**MỤC LỤC**

[**I. Thiết kế tổng thể 1**](#_heading=h.gjdgxs)

[1. Mô hình tổng thể hệ thống 1](#_heading=h.30j0zll)

[2. Sơ đồ phân rã chức năng 3](#_heading=h.1fob9te)

[3. Sơ đồ dòng dữ liệu mức đỉnh 3](#_heading=h.3znysh7)

[**II. Thiết kế chi tiết 4**](#_heading=h.2et92p0)

[1 Quản lý người sử dụng 4](#_heading=h.tyjcwt)

[*1.2 Sơ đồ quan hệ thực thể Quản trị hệ thống: dev viết 6*](#_heading=h.1t3h5sf)

[*1.3 Thiết kế chi tiết các bảng - dev viết 7*](#_heading=h.4d34og8)

[2. Quản lý phân quyền người sử dụng 18](#_heading=h.vh0nwwc6nelk)

[1. Danh mục loại mẫu phiếu 55](#_heading=h.4ajuawiq3xau)

[1.Thiết lập mẫu phiếu báo cáo Bộ Văn Hoá và Thể thao 55](#_heading=h.n0yxpy36gho)

# Thiết kế tổng thể

## Mô hình tổng thể hệ thống

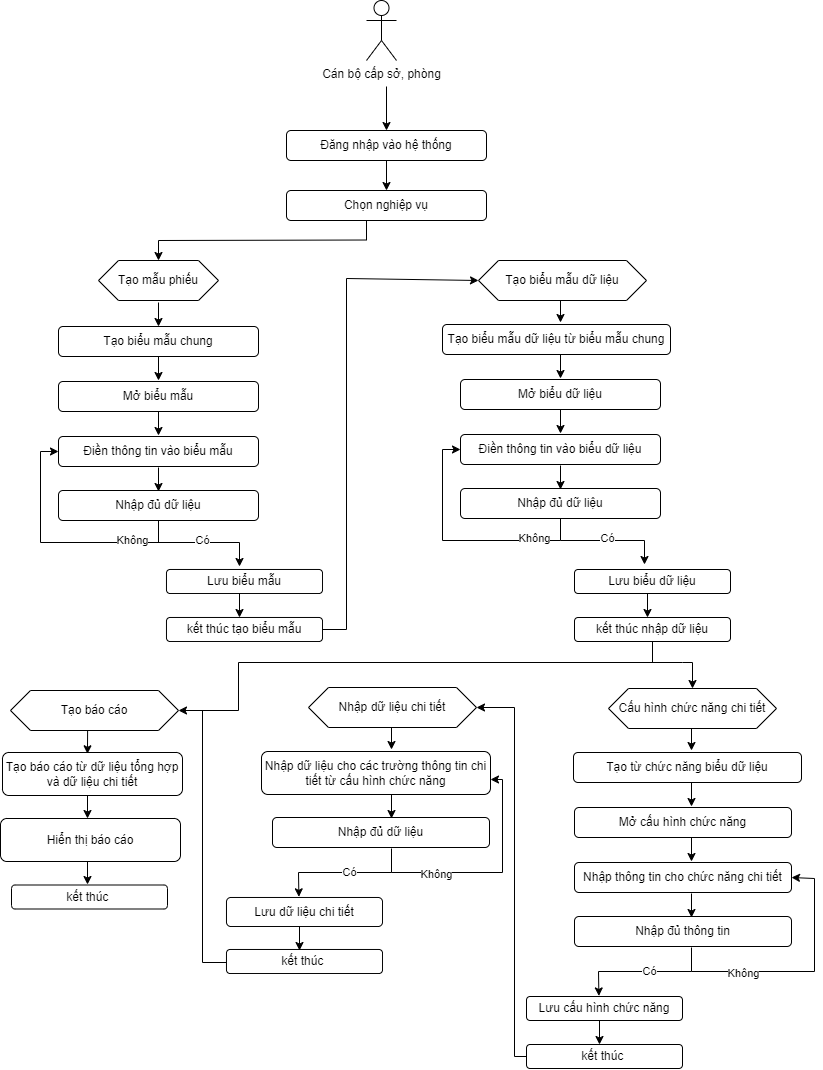
Hệ thống được nâng cấp đáp ứng quy trình nghiệp vụ tại các cấp: Tỉnh, Huyện, Xã. Hệ thống được thiết kế với mô hình tập chung, sử dụng chung cơ sở dữ liệu và được phát triển trên nền web-based. Mỗi tài khoản sẽ được phân quyền và thực hiện các chức năng tương ứng.





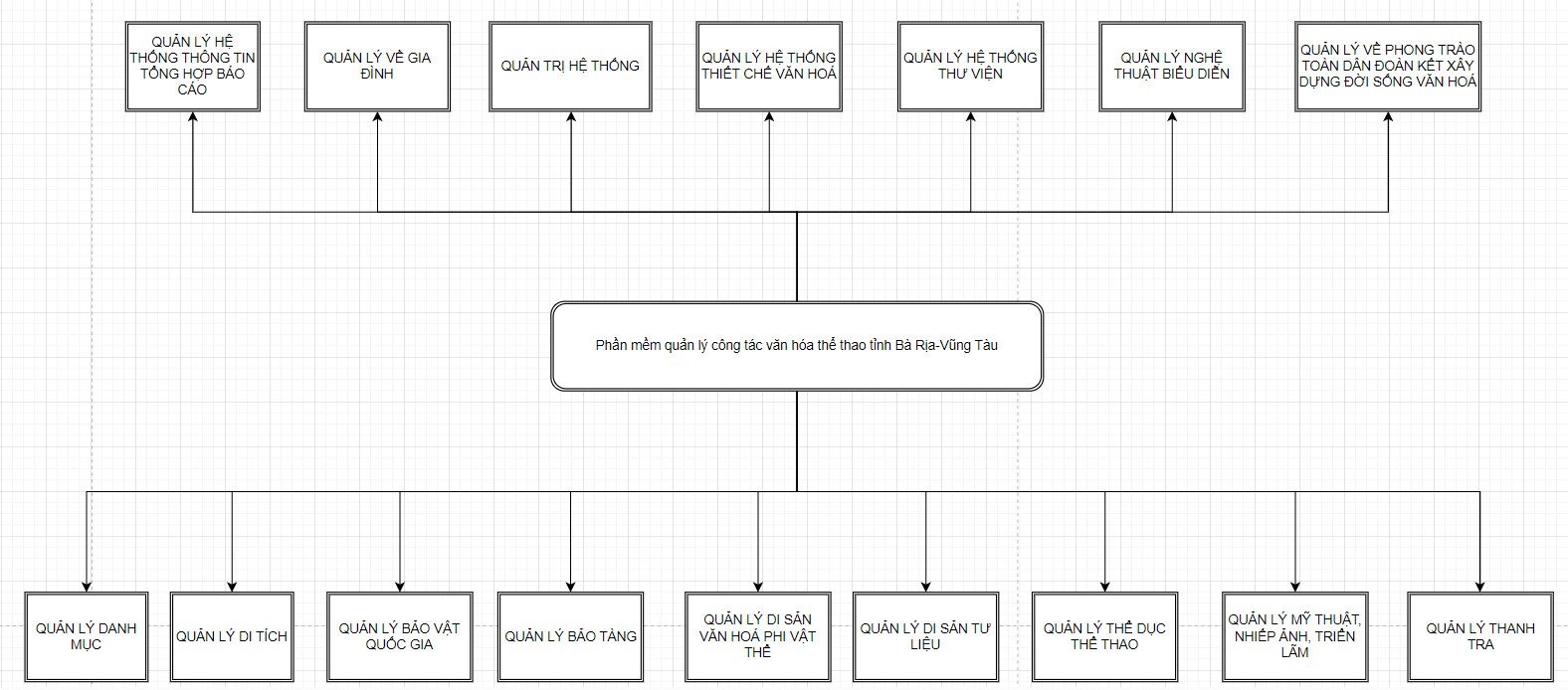
*Mô hình tổng thể hệ thống*

**Quy trình nghiệp vụ:**

****

## Sơ đồ phân rã chức năng

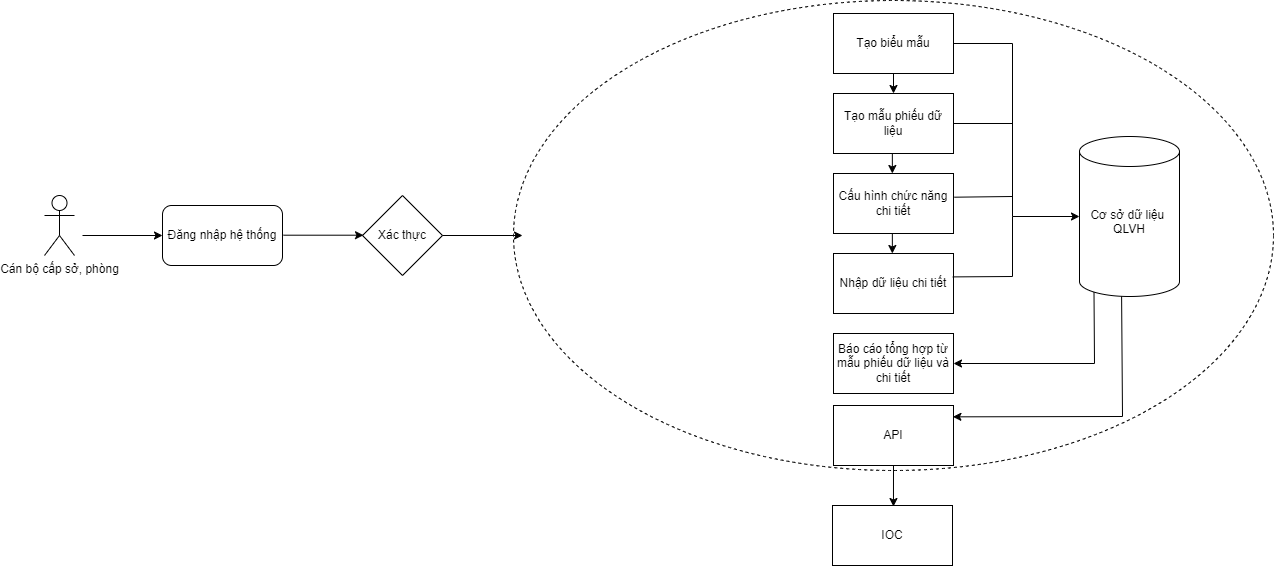
Phần mềm chia làm 3 phân hệ con: Quản lý công tác tiếp dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Cán bộ phụ trách các đơn vị thông qua các phân hệ tương ứng để nhập dữ liệu quản lý công tác tiếp dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo vào CSDL trên máy chủ. Sau đó, người sử dụng hệ thống có thể thông qua phần mềm để khai thác các báo cáo, thống kê dựa trên CSDL đã nhập.



*Sơ đồ phân rã chức năng*

## Sơ đồ dòng dữ liệu mức đỉnh

Từ quá trình phân tích và khảo sát tình hình cụ thể của luồng thông tin và dữ liệu tại địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, sơ đồ dòng dữ liệu miêu tả luồng thông tin luân chuyển trong hệ thống giữa các chức năng như sau:



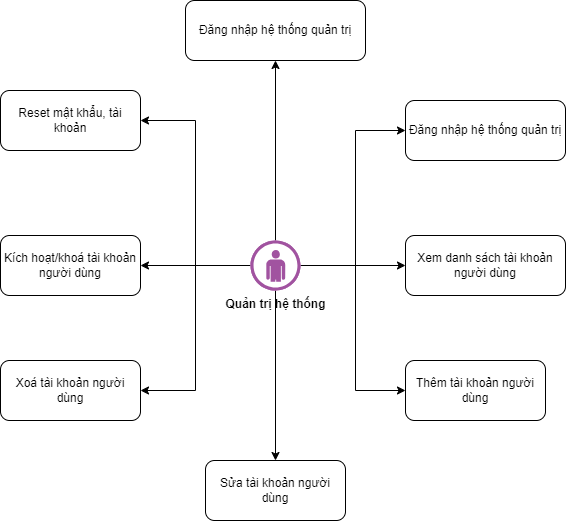
Sơ đồ dòng dữ liệu mức đỉnh cho biết được các luồng thông tin, các yêu cầu của hệ thống từ đó đề ra phương án giải quyết bài toán.

# II. Thiết kế chi tiết

1. **Hệ thống**

## 1 Quản lý người sử dụng

Mục đích: Chức năng này cho phép Quản trị hệ thống có thể thực hiện quản lý danh sách người sử dụng.

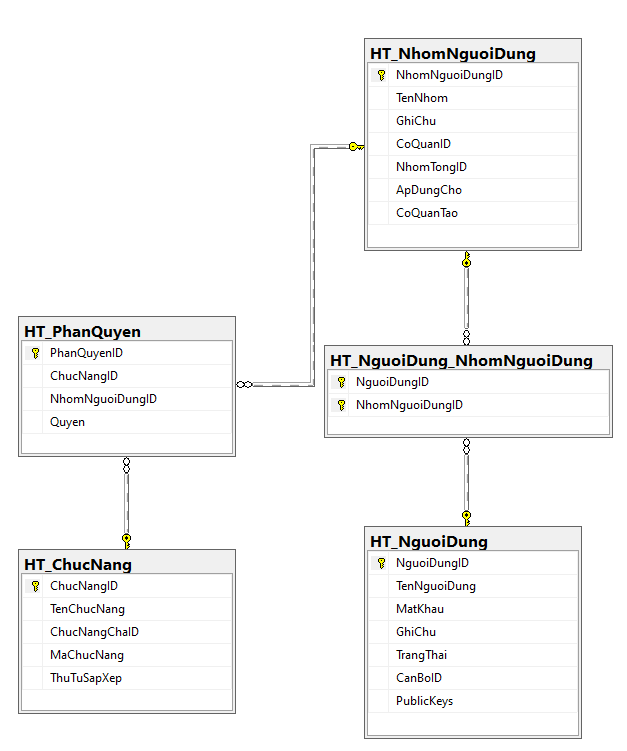


Hình 1: Mô hình biểu đồ ca sử dụng UC\_01

Bảng mô tả trường hợp ca sử dụng:

| **Tên Use Case** | Quản lý người sử dụng |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_01 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép quản trị hệ thống quản lý người sử dụng |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách người dùng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới người dùng * Hệ thống hiển thị màn hình Thêm thông tin người dùng * Người dùng * Bấm Lưu * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách nhóm quyền của hệ thống |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Nhóm quyền được thêm mới trong danh sách * Người sử dụng trong nhóm có thể thực hiện các chức năng được phân quyền |

### 1.2 Sơ đồ quan hệ thực thể Quản trị hệ thống: dev viết



*Hình 1. Sơ đồ ER chức năng phân quyền*

Danh sách các bảng:

* Bảng người dùng (NguoiDung) quản lý thông tin người sử dụng hệ thống.
* Bảng nhóm người dùng (NhomNguoiDung) quản lý thông tin nhóm người dùng.
* Bảng quan hệ người dùng với nhóm người dùng (NguoiDung\_NhomNguoiDung) thể hiện người dùng nào thuộc nhóm nào.
* Bảng chức năng (ChucNang) quản lý các chức năng có trong hệ thống.
* Bảng phân quyền (PhanQuyen) quản lý thông tin phân quyền của người dùng, nhóm người dùng.

Thông qua bảng danh mục nhóm người sử dụng sẽ quyết định quyền truy cập, sử dụng hệ thống. Thiết kế cho phép một nhóm có nhiều người sử dụng và một người sử dụng có thể thuộc nhiều nhóm. Tuỳ theo phân quyền với mỗi nhóm mà người dùng có thể sử dụng các chức năng của hệ thống cũng như có thể tạo báo cáo hay chỉ xem các báo cáo.

### 1.3 Thiết kế chi tiết các bảng - dev viết

**Bảng chức năng:**

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| ChucNangID | int | có | PK |
| MaChucNang | varchar (225) |  | Mã chức năng |
| TenChucNang | Nvarchar(500) | có | Tên chức năng |
| TrangThai | Bit |  | Trạng thái |
| ChucNangChaID | int |  | FK, chức năng cha |
| HienThiTrenMenu | Bit |  | Có hiển thị trên menu không |
| ThuTuSapXep | Int |  | Thứ tự sắp xếp |

**Tiếp tục các bảng khác…….**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện

| **Tên trường** | **Validate** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| STT | Bắt buộc hiển thị, Số | Hiển thị số thứ tự của nhóm người dùng theo số tự nhiên từ 1 – hết |
| Tên nhóm người dùng | Bắt buộc, ký tự có dấu | Tên nhóm người dùng có dấu có độ dài [1, 500] |
| Ghi chú | Không bắt buộc | Nội dung ghi chú |
| Tìm kiếm theo tên nhóm người dùng | Không bắt buộc | - khi mới vào màn hình hiển thị “tìm kiếm theo tên người dùng”  - hiển thị danh sách người dùng sau khi nhập nội dung và nhấn enter |
|  |  |  |
|  |  |  |

- Chi tiết phương án kỹ thuật backend và frontend (nếu có)

+ Dùng công nghệ, framework gì

+ Chi tiết cách xử lý db. Dùng trường gì, liên kết với bảng nào

+ Chi tiết cách xử lý, validate… trên code

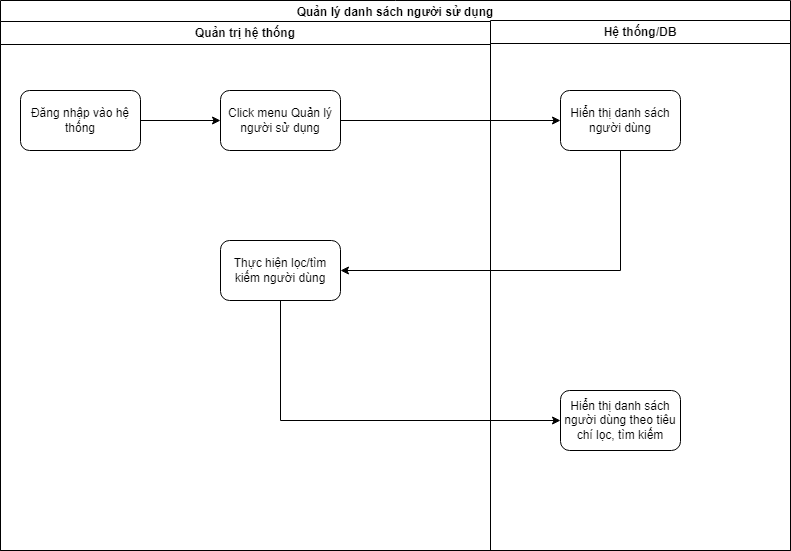
+ Chi tiết cách xử lý trên giao diện

+ Các kỹ thuật đặc biệt khác

**1.4 Thiết kế chi tiết các chức năng trong Use case**

1.4.1 Xem danh sách tài khoản người sử dụng

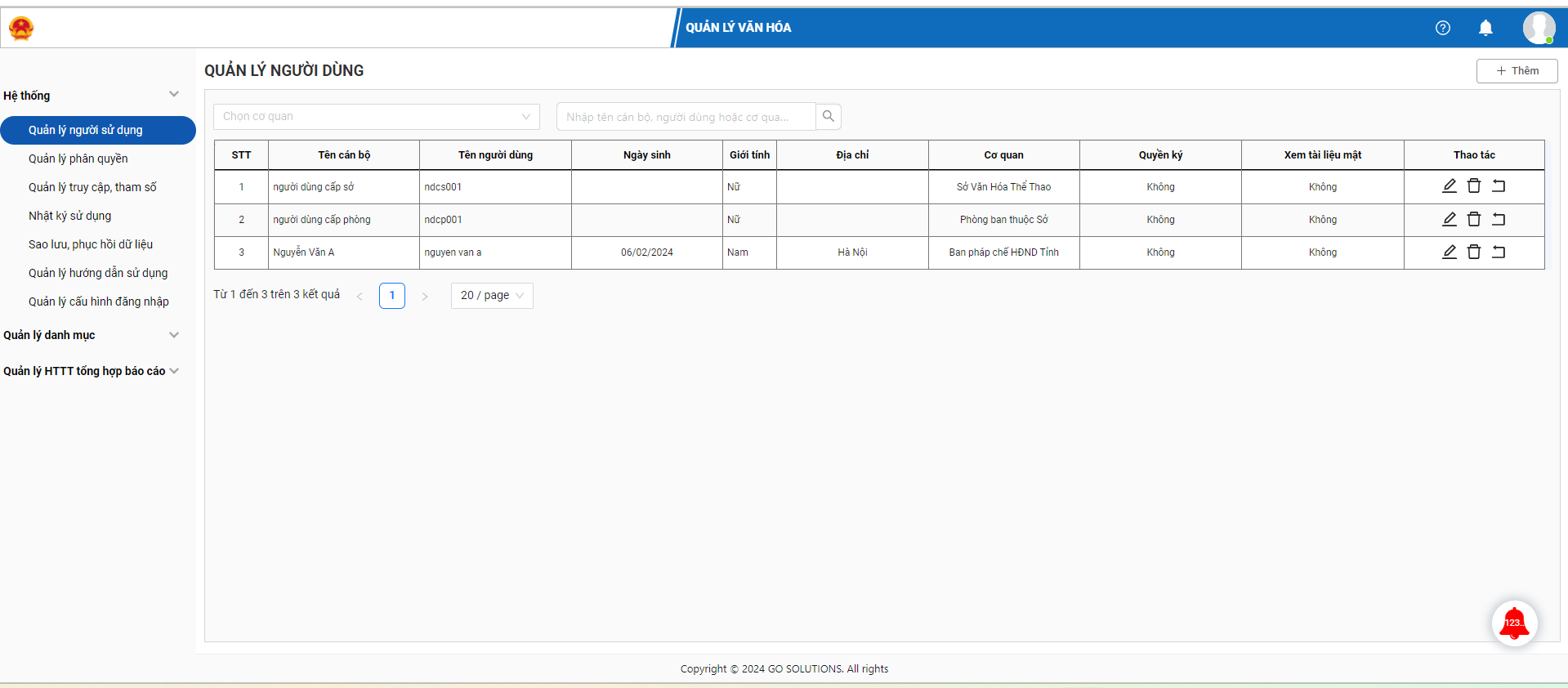
* Sơ đồ tuần tự ( luồng nghiệp vụ):



Bảng mô tả chi tiết UC:

| **Mã Use case** | UC: 1.4.1 | **Tên UC** | Xem danh sách tài khoản người sử dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể xem danh sách tài khoản người sử dụng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý người sử dụng” trên thanh menu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý người sử dụng” |
| 2 | Hệ thống | HIển thị danh sách người dùng |
| 3 | Người dùng | Thực hiện lọc/tìm kiếm người sử dụng |
| 4 | Hệ thống | Hiển thị kết quả theo yêu cầu Lọc/kìm kiếm |
| 5 | Người dùng | Thoát khỏi chức năng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** |  | | |

Giao diện:



**Mô tả chi tiết giao diện**

| **STT** | **Thành phần** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Tiêu đề | Quản lý người dùng |
| 2 | Ô tìm kiếm | Người dùng nhập Tên người dùng để thực hiện tìm kiếm |
| 3 | Ô lọc tìm kiếm theo cơ quan | Lọc danh sách người dùng theo cơ quan |
| 4 | Button “Thêm mới” | Hiển thị popup Thêm mới người dùng |
| 5 | Bảng danh sách người dùng | Hiển thị các trường thông tin:   * Số thứ tự * Tên cán bộ * Tên người dùng * Ngày sinh * Giới tính * Địa chỉ * Cơ quan * Thao tác: Sửa, xóa, Reset mật khẩu |

**1.4.2 Quản trị hệ thống đăng nhập hệ thống quản trị**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 1.4.2 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống đăng nhập hệ thống quản trị |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống đăng nhập hệ thống quản trị | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng Nhập Thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Nhập Thông tin tài khoản, mật khẩu  đăng nhập |
| 2 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin tài khoản và mật khẩu |
| 3 | Người dùng | Đăng nhập hệ thống thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Thông báo “Thông tin tài khoản hoặc mật khẩu sai. Vui lòng thử lại!” |
| **Hậu điều kiện** | Đăng nhập hệ thống thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**1.4.3 Quản trị hệ thống đăng xuất hệ thống quản trị**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 1.4.3 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống đăng xuất hệ thống quản trị |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống đăng xuất hệ thống quản trị | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click vào Button Đăng xuất | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào ảnh đại diện người dùng |
| 2 | Người dùng | Click vào Button Đăng xuất |
| 3 | Hệ thống | Đăng xuất khỏi hệ thống thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Đăng xuất khỏi hệ thống thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**1.4.4 Quản trị hệ thống Thêm tài khoản người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 1.4.4 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Thêm tài khoản người dùng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Thêm tài khoản người dùng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý người sử dụng” => Thêm mới | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý người sử dụng” => Thêm mới |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup Thêm mới người dùng. |
| 3 | Người dùng | Nhập các trường thông tin bắt buộc |
|  | 4 | Người dùng | Click “Lưu” |
|  | 5 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin người dùng đã nhập |
|  | 6 | Hệ thống | Hiển thị thông báo “Thêm mới thông tin thành công” |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 6a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc |
|  | 6b | Hệ thống | Lỗi hệ thống. Thêm mới người dùng thất bại |
| **Hậu điều kiện** | Đăng xuất khỏi hệ thống thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

| **STT** | **Thành phần** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Tiêu đề | Thêm mới người dùng |
| 2 | Các trường thông tin bắt buộc nhập | Thông tin tài khoản người dùng:  Tên tài khoản, Họ và tên, tên cơ quan, trạng thái |
| 3 | Các trường thông tin không bắt buộc nhập | Ngày sinh, giới tính, email, điện thoại |
| 4 | Button “Lưu” | Lưu Thêm mới người dùng |

**1.4.5 Quản trị hệ thống sửa tài khoản người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 1.4,5 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Sửa tài khoản người dùng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Sửa tài khoản người dùng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý người sử dụng” => Sửa | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý người sử dụng” => Sửa |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup Sửa thông tin người dùng. |
| 3 | Người dùng | Nhập các trường thông tin bắt buộc |
| 4 | Người dùng | Click “Lưu” |
| 5 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin người dùng đã nhập |
| 6 | Hệ thống | Hiển thị thông báo “Cập nhật thông tin thành công” |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 6a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc |
| 6b | Hệ thống | Lỗi hệ thống. Cập nhật người dùng thất bại |
| 6c | Hệ thống | Thông tin cập nhật trùng với thông tin cũ |
| **Hậu điều kiện** | Đăng xuất khỏi hệ thống thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

| **STT** | **Thành phần** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Tiêu đề | Thêm mới người dùng |
| 2 | Các trường thông tin bắt buộc nhập | Thông tin tài khoản người dùng:  Tên tài khoản, Họ và tên, tên cơ quan, trạng thái |
| 3 | Các trường thông tin không bắt buộc nhập | Ngày sinh, giới tính, email, điện thoại |
| 4 | Button “Lưu” | Lưu Cập nhật thông tin người dùng |

**1.4.6 Quản trị hệ thống Xóa tài khoản người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 1.4.6 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Xóa tài khoản người dùng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Xóa tài khoản người dùng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý người sử dụng” => Xóa | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý người sử dụng” => Xóa |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup xác nhận Xóa thông tin người dùng. |
| 3 | Người dùng | Click “Đồng ý” để thực hiện xóa người dùng  Click “Hủy” để từ chối xóa người dùng |
| 4 | Hệ thống | Xóa người dùng khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| **Hậu điều kiện** | Xóa hàng khỏi hệ thống thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

| **STT** | **Thành phần** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Thông báo | “Bạn có chắc chắn muốn xóa người dùng này không?” |
| 2 | Button xác nhận. Có/Không | Xác nhận xóa người dùng |

**1.4.7 Quản trị hệ thống Kích hoạt/Khóa tài khoản người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 1.4.7 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Kích hoạt/Khóa tài khoản người dùng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Kích hoạt/khóa tài khoản người dùng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý người sử dụng” => Kích hoạt/khóa tài khoản người dùng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý người sử dụng” => Kích hoạt/khóa tài khoản người dùng. |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup xác nhận Kích hoạt/Khóa tài khoản người dùng. |
| 3 | Người dùng | Click “Đồng ý” để thực hiện xóa người dùng  Click “Hủy” để từ chối xóa người dùng |
| 4 | Hệ thống | Xóa người dùng khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| **Hậu điều kiện** | Xóa hàng khỏi hệ thống thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**1.4.8 Quản trị hệ thống Reset mật khẩu/Tài khoản**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

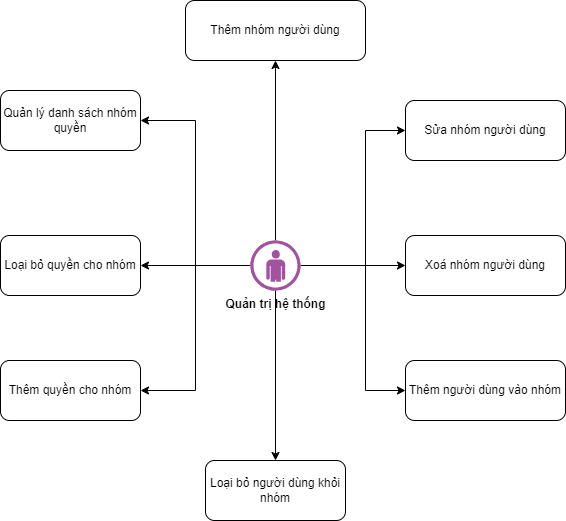
| **Mã Use case** | UC: 1.4.8 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Kích hoạt/Khóa tài khoản người dùng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Kích hoạt/khóa tài khoản người dùng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý người sử dụng” => Kích hoạt/khóa tài khoản người dùng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý người sử dụng” => Kích hoạt/khóa tài khoản người dùng. |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup xác nhận Kích hoạt/Khóa tài khoản người dùng. |
| 3 | Người dùng | Click “Đồng ý” để thực hiện xóa người dùng  Click “Hủy” để từ chối xóa người dùng |
| 4 | Hệ thống | Xóa người dùng khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| **Hậu điều kiện** | Xóa hàng khỏi hệ thống thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 2. Quản lý phân quyền người sử dụng

Mục đích: Chức năng này cho phép Quản trị hệ thống có thể thực hiện quản lý danh sách người sử dụng.



Hình 2: Mô hình biểu đồ ca sử dụng UC\_02

Bảng mô tả trường hợp ca sử dụng:

| **Tên Use Case** | Quản lý phân quyền người sử dụng |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_02 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép quản trị hệ thống quản lý phân quyền người sử dụng |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện thêm, cập nhật, xóa nhóm người dùng. * Thực hiện thêm người dùng vào nhóm, loại bỏ người dùng khỏi nhóm, thêm quyền cho nhóm, Loại bỏ quyền khỏi nhóm, Quản lý danh sách nhóm quyền |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách nhóm quyền của hệ thống |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Nhóm quyền được thêm mới trong danh sách * Người sử dụng trong nhóm có thể thực hiện các chức năng được phân quyền |

**2.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**2.3 Chi tiết các bảng**

**2.4 Thiết kế chi tiết các chức năng trong Use Case**

**2.4.1 QTHT Thêm nhóm người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.1 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Thêm nhóm người dùng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Thêm nhóm người dùng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” =>Thêm nhóm người dùng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Thêm nhóm người dùng. |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup form điền thông tin thêm nhóm người dùng |
| 3 | Người dùng | Điền thông tin |
| 4 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin và Lưu thêm mới nhóm người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Chưa nhập trường thông tin bắt buộc, vui lòng thử lại. |
| **Hậu điều kiện** | Thêm mới nhóm người dùng thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

* Pop-up thêm mới bao gồm trường thông tin: Tên nhóm người dùng (bắt buộc) và Ghi chú (không bắt buộc).

**2.4.2 QTHT Cập nhật nhóm người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.2 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Cập nhật nhóm người dùng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Cập nhật nhóm người dùng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” =>Sửa nhóm người dùng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Sửa nhóm người dùng. |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup form điền thông tin sửa nhóm người dùng |
| 3 | Người dùng | Điền thông tin |
| 4 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin và Lưu thêm mới nhóm người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Chưa nhập trường thông tin bắt buộc, vui lòng thử lại. |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Cập nhật thông tin nhóm người dùng thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

* Pop-up Cập nhật thông tin nhóm người dùng bao gồm trường thông tin: Tên nhóm người dùng (bắt buộc) và Ghi chú (không bắt buộc).

**2.4.3 QTHT Xóa nhóm người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.2 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Xóa nhóm người dùng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Xóa nhóm người dùng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” =>Xóa nhóm người dùng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Xóa nhóm người dùng. |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup xác nhận xóa nhóm người dùng |
| 3 | Người dùng | Click nút “Có” để xác nhận xóa nhóm người dùng. Click “Không” để từ chối xóa nhóm người dùng. |
|  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Xóa nhóm người dùng thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

* Pop-up xác nhận xóa nhóm người dùng. Click nút “Có” để xác nhận xóa nhóm người dùng. Click “Không” để từ chối xóa nhóm người dùng.

**2.4.4 QTHT Thêm người dùng vào nhóm**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.2 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Thêm người dùng vào nhóm |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Thêm người dùng vào nhóm | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” =>Thêm người dùng vào nhóm | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Cấu hình ⇒ Thêm người dùng vào nhóm |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup droplist danh sách người dùng |
| 3 | Người dùng | Click chọn người dùng để thêm vào nhóm. Click “Lưu” để thêm người dùng vào nhóm |
| 4 | Hệ thống | Thêm người dùng vào nhóm thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Thêm người dùng vào nhóm thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**2.4.5 QTHT Loại bỏ người dùng khỏi nhóm**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.5 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Loại bỏ người dùng khỏi nhóm |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Loại bỏ người dùng khỏi nhóm | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Cấu hình ⇒ Click dấu x trong phần thêm người dùng. | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Cấu hình ⇒ Cấu hình ⇒ Click dấu x trong phần Thêm người dùng. |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup xác nhận xóa người dùng khỏi nhóm |
| 3 | Người dùng | Click “Có” để xóa người dùng khỏi nhóm |
| 4 | Hệ thống | Xóa người dùng khỏi nhóm thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Xóa người dùng khỏi nhóm thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**2.4.6 QTHT Thêm quyền cho nhóm**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.6 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Thêm quyền cho nhóm |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Thêm quyền cho nhóm | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Cấu hình ⇒ Thêm chức năng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Cấu hình ⇒ Cấu hình ⇒ Thêm chức năng |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup xác nhận xóa người dùng khỏi nhóm |
| 3 | Người dùng | Click “Có” để xóa người dùng khỏi nhóm |
| 4 | Hệ thống | Xóa người dùng khỏi nhóm thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Xóa người dùng khỏi nhóm thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**2.4.7 QTHT Loại bỏ quyền cho nhóm**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.7 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Loại bỏ quyền cho nhóm |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Loại bỏ quyền cho nhóm | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Cấu hình ⇒ Thêm chức năng⇒ Click nút x để xóa quyền cho nhóm | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Cấu hình ⇒ Thêm chức năng ⇒ Click nút x để xóa quyền cho nhóm |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup xác nhận xóa quyền cho nhóm |
| 3 | Người dùng | Click “Có” để xác nhận xóa quyền cho nhóm |
| 4 | Hệ thống | Xóa quyền cho nhóm thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Xóa quyền cho nhóm thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**2.4.8 QTHT Quản lý danh sách nhóm quyền**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

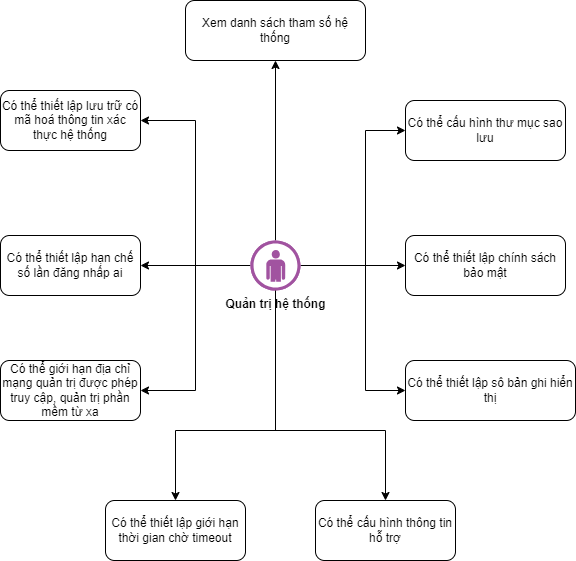
| **Mã Use case** | UC: 2.4.8 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Quản lý danh sách nhóm quyền |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Quản lý danh sách nhóm quyền | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Cấu hình ⇒ Thêm chức năng⇒ Click chọn hoặc bỏ chọn các quyền của người dùng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý phân quyền người sử dụng” => Cấu hình ⇒ Thêm chức năng ⇒ Click nút x để xóa quyền cho nhóm |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup xác nhận xóa quyền cho nhóm |
| 3 | Người dùng | Click “Có” để xác nhận xóa quyền cho nhóm |
| 4 | Hệ thống | Xóa quyền cho nhóm thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Xóa quyền cho nhóm thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 3. Quản lý truy cập, tham số

Mục đích: Chức năng này cho phép Quản trị hệ thống có thể thực hiện quản lý truy cập, tham số



Hình 3: Mô hình biểu đồ ca sử dụng UC\_03

Bảng mô tả trường hợp ca sử dụng:

| **Tên Use Case** | Quản lý truy cập, tham số |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_03 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép quản trị hệ thống quản lý truy cập, tham số |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người sử dụng có thể: * Xem danh sách tham số hệ thống * Cấu hình thư mục sao lưu dữ liệu * Thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng. * Thiết lập số bản ghi hiển thị trên màn hình * Có thể cấu hình thông tin hỗ trợ * Có thể thiết lập giới hạn thời gian chờ timeout * Có thể thiết lập giới hạn thời gian chờ time out * Có thể giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị phần mềm từ xa * Có thể thiết lập hạn chế số lần đăng nhập sai * Có thể thiết lập lưu trữ có mã hoá thông tin xác thực hệ thống * Người dùng thoát khỏi chức năng. |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Người sử dụng có thể cấu hình được các truy cập, tham số. |

**3.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**3.3 Chi tiết các bảng**

**3.4 Thiết kế chi tiết các chức năng trong Use Case**

**3.4.1 QTHT Thêm nhóm người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.1 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Xem danh sách tham số hệ thống |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Xem danh sách tham số hệ thống | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Quản lý truy cập, tham số” => Lọc/tìm kiếm truy cập tham số, hệ thống ⇒ Hiển thị danh sách truy cập, tham số |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách tham số hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Lỗi hệ thống, không hiển thị được danh sách tham số hệ thống |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách tham số hệ thống | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**2.4.2 QTHT Thêm nhóm người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.2 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể Cấu hình thư mục sao lưu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Cấu hình thư mục sao lưu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Quản lý truy cập, tham số” => Thêm mới ⇒ Nhập thông tin cấu hình tham số⇒ “Lưu” |
| 2 | Hệ thống | Cấu hình thư mục sao lưu dữ liệu thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Không nhập các trường thông tin bắt buộc |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể cấu hình sao lưu dữ liệu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**3.4.3 QTHT Có thể thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.3 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Quản lý truy cập, tham số” => Thêm mới ⇒ Nhập thông tin thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng⇒ “Lưu” |
| 2 | Hệ thống | Cấu hình thông tin thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng thành công. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**3.4.4 QTHT Thiết lập số bản ghi hiển thị trên màn hình**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.4 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể Thiết lập số bản ghi hiển thị trên màn hình |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Thiết lập số bản ghi hiển thị trên màn hình | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Quản lý truy cập, tham số” => Thêm mới ⇒ Nhập thông tin thiết lập số bản ghi hiển thị trên màn hình⇒ “Lưu” |
| 2 | Hệ thống | Cấu hình thông tin thiết lập số bản ghi hiển thị trên màn hình thành công |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thiết lập số bản ghi hiển thị trên màn hình thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**3.4.5 QTHT có thể Cấu hình thông tin hỗ trợ**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.5 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể Cấu hình thông tin hỗ trợ |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cấu hình thông tin hỗ trợ | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Quản lý truy cập, tham số” => Thêm mới ⇒ Nhập thông tin Cấu hình thông tin hỗ trợ⇒ “Lưu” |
| 2 | Hệ thống | Lưu Cấu hình thông tin hỗ trợ |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Cấu hình thông tin hỗ trợ thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**3.4.6 QTHT có thể thiết lập giới hạn thời gian chờ timeout**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.6 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể Thiết lập giới hạn thời gian chờ timeout |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Thiết lập giới hạn thời gian chờ timeout | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Quản lý truy cập, tham số” => => Thêm mới ⇒ Nhập thông tin Thiết lập giới hạn thời gian chờ timeout ⇒ “Lưu |
| 2 | Hệ thống | Lưu thông tin thiết lập giới hạn thời gian chờ timeout vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Lỗi hệ thống, không hiển thị được danh sách tham số hệ thống |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Thiết lập giới hạn thời gian chờ timeout thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**3.4.7 QTHT có thể giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị phần mềm từ xa**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.1 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị phần mềm từ xa |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị phần mềm từ xa | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Quản lý truy cập, tham số” => Thêm mới ⇒ Nhập thông tin cấu hình cho phép có thể giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị phần mềm từ xa ⇒ Lưu |
| 2 | Hệ thống | Lưu cấu hình giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị phần mềm từ xa vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cấu hình tham số có thể giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị phần mềm từ xa thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**3.4.8 QTHT có thể thiết lập hạn chế số lần đăng nhập sai**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.8 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể thiết lập hạn chế số lần đăng nhập sai |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể thiết lập hạn chế số lần đăng nhập sai | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Quản lý truy cập, tham số” => Thêm mới ⇒ Nhập thông tin có thể thiết lập hạn chế số lần đăng nhập sai ⇒ Lưu |
| 2 | Hệ thống | Lưu tham số có thể thiết lập hạn chế số lần đăng nhập sai vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thiết lập hạn chế số lần đăng nhập sai thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**3.4.9 QTHT có thể thiết lập lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

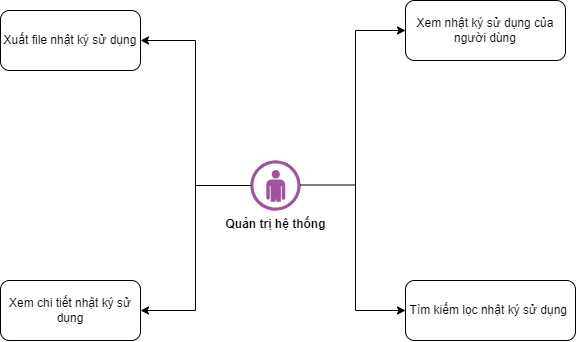
| **Mã Use case** | UC: 3.4.9 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể thiết lập lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể thiết lập lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Quản lý truy cập, tham số” => Thêm mới ⇒ Nhập thông tin có thể thiết lập lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống ⇒ Lưu |
| 2 | Hệ thống | Cập nhật thông tin tham số thiết lập lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng thiết lập tham số thiết lập lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 4. Nhật ký sử dụng

Mục đích: Chức năng này cho phép Quản trị hệ thống có thể thực hiện quản lý nhật ký sử dụng.



Hình 3: Mô hình biểu đồ ca sử dụng UC\_03

Bảng mô tả trường hợp ca sử dụng:

| **Tên Use Case** | Quản lý nhật ký sử dụng |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_04 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép quản trị hệ thống quản lý nhật ký sử dụng |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người sử dụng có thể: * Xem nhật ký sử dụng của người dùng * Tìm kiếm/lọc nhật ký sử dụng * Xem chi tiết nhật ký sử dụng * Xuất file nhật ký sử dụng * Người dùng thoát khỏi chức năng. |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý nhật ký sử dụng |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Người sử dụng có thể Quản lý nhật ký sử dụng |

**4.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**4.3 Chi tiết các bảng**

**4.4 Thiết kế chi tiết các chức năng trong Use Case**

**4.4.1 QTHT Thêm nhóm người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 4.4.1 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Xem nhật ký sử dụng của người dùng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Xem nhật ký sử dụng của người dùng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Nhật ký sử dụng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Nhật ký sử dụng |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách Nhật ký sử dụng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Nếu không có dữ liệu nhật ký hệ thống thì hiển thị thông báo “Dữ liệu trống” |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách Nhật ký sử dụng | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**4.4.2 QTHT Tìm kiếm lọc nhật ký sử dụng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 4.4.2 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Tìm kiếm lọc nhật ký sử dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Tìm kiếm lọc nhật ký sử dụng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Nhật ký sử dụng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Nhật ký sử dụng” trên thanh menu |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách tham số hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Lỗi hệ thống, không hiển thị được danh sách tham số hệ thống |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách Nhật ký hệ thống | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**4.4.3 QTHT Xem chi tiết nhật ký sử dụng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 4.4.3 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể Xem chi tiết nhật ký sử dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Xem chi tiết nhật ký sử dụng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Nhật ký sử dụng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Nhật ký sử dụng” trên thanh menu ⇒ Click vào Lịch sử thao tác trong danh sách nhật ký |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup thông tin chi tiết nhật ký hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem chi tiết thông tin Nhật ký hệ thống | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**4.4.4 QTHT Xuất file nhật ký người dùng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

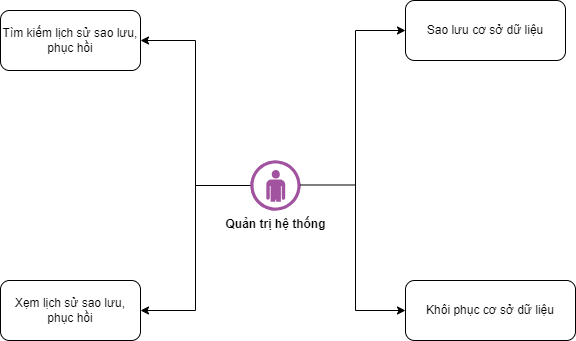
| **Mã Use case** | UC: 4.4.4 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể Xuất file nhật ký sử dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Xuất file nhật ký sử dụng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Nhật ký sử dụng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Nhật ký sử dụng” trên thanh menu ⇒ “Xuất file” |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống tự động tải file Excel Nhật ký hệ thống về máy |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể tải file Excel Nhật ký hệ thống về máy thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 5. Sao lưu, phục hồi dữ liệu

Mục đích: Chức năng này cho phép Quản trị hệ thống có thể thực hiện Sao lưu, phục hồi dữ liệu



Hình 3: Mô hình biểu đồ ca sử dụng UC\_03

Bảng mô tả trường hợp ca sử dụng:

| **Tên Use Case** | Sao lưu, phục hồi dữ liệu |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_05 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép quản trị hệ thống quản lý Sao lưu, phục hồi dữ liệu |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người sử dụng có thể: * Sao lưu cơ sở dữ liệu * Khôi phục cơ sở dữ liệu * Xem lịch sử sao lưu, phục hồi * Tìm kiếm lịch sử sao lưu, phục hồi * Người dùng thoát khỏi chức năng. |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý truy cập, tham số |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Người sử dụng có thể cấu hình được các truy cập, tham số. |

**5.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**5.3 Chi tiết các bảng**

**5.4 Thiết kế chi tiết các chức năng trong Use Case**

**5.4.1 QTHT Sao lưu cơ sở dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 5.4.1 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Sao lưu cơ sở dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Sao lưu cơ sở dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Sao lưu, phục hồi dữ liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click Sao lưu, phục hồi dữ liệu trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Nhập tên file sao lưu ⇒ Click “Sao lưu” |
| 3 | Hệ thống | Hiển thị popup xác nhận sao lưu dữ liệu |
| 4 | Người dùng | Click “Lưu” |
| 5 | Hệ thống | Thực hiện sao lưu dữ liệu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thực hiện Sao lưu dữ liệu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**5.4.2 QTHT Khôi phục cơ sở dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 5.4.2 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể Khôi phục cơ sở dữ liệu. |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Khôi phục cơ sở dữ liệu. | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng quy cập vào màn hình Sao lưu, phục hồi dữ liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Sao lưu, phục hồi dữ liệu” => Chọn file phục hồi⇒ Click “Phục hồi” |
| 2 | Hệ thống | Phục hồi dữ liệu file người dùng đã chọn |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể phục hồi dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**5.4.3 QTHT Xem lịch sử sao lưu phục hồi**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 5.4.3 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống có thể Xem lịch sử sao lưu phục hồi |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Xem lịch sử sao lưu phục hồi | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Sao lưu phục hồi dữ liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Sao lưu, phục hồi dữ liệu” trên thanh Menu. |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách lịch sử sao lưu, phục hồi dữ liệu. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách lịch sử sao lưu, phục hồi dữ liệu | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**5.4.4 QTHT Tìm kiếm lịch sử sao lưu phục hồi dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

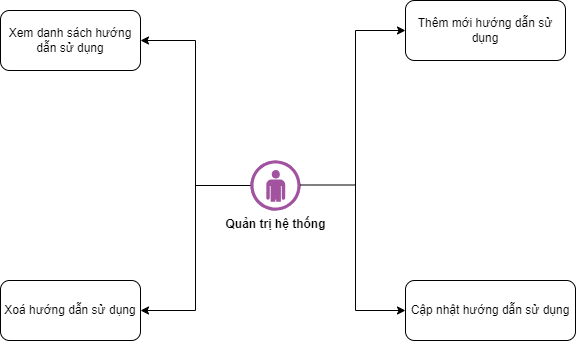
| **Mã Use case** | UC: 5.4.4 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Tìm kiếm lịch sử sao lưu, phục hồi |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Tìm kiếm lịch sử sao lưu, phục hồi | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Sao lưu, phục hồi dữ liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Sao lưu, phục hồi dữ liệu” ⇒ Nhập thông tin cần tìm kiếm |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị kết quả tìm kiếm phù hợp |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 2a | Hệ thống | Hiển thị kết quả tìm kiếm không đúng với từ khóa tìm kiếm |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể tìm kiếm lịch sử sao lưu, phục hồi dữ liệu | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 6. Quản lý hướng dẫn sử dụng

Mục đích: Chức năng này cho phép Quản trị hệ thống có thể Quản lý hướng dẫn sử dụng.



Hình 6: Mô hình biểu đồ ca sử dụng UC\_06

Bảng mô tả trường hợp ca sử dụng:

| **Tên Use Case** | Quản lý hướng dẫn sử dụng |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_06 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép quản trị hệ thống quản lý hướng dẫn sử dụng |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người sử dụng có thể: * Xem danh sách hướng dẫn sử dụng * Thêm mới hướng dẫn sử dụng * Cập nhật hướng dẫn sử dụng * Xoá hướng dẫn sử dụng * Người dùng thoát khỏi chức năng. |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý hướng dẫn sử dụng |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Người sử dụng có thể Quản lý hướng dẫn sử dụng |

**6.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**6.3 Chi tiết các bảng**

**6.4 Thiết kế chi tiết các chức năng trong Use Case**

**6.4.1 QTHT Xem danh sách hướng dẫn sử dụng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 6.4.1 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Quản lý hướng dẫn sử dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Quản lý hướng dẫn sử dụng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Sao lưu, phục hồi dữ liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý hướng dẫn sử dụng” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Lọc/Tìm kiếm hướng dẫn sử dụng |
| 3 | Hệ thống | Hiển thị danh sách hướng dẫn sử dụng theo kết quả tìm kiếm |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách Hướng dẫn sử dụng | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**6.4.2 QTHT Thêm mới hướng dẫn sử dụng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 6.4.2 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Thêm mới hướng dẫn sử dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Thêm mới hướng dẫn sử dụng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý hướng dẫn sử dụng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý hướng dẫn sử dụng” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” ⇒ Điền thông tin form thêm mới. |
| 3 | Người dùng | Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu hướng dẫn sử dụng mới vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Thêm mới hướng dẫn sử dụng thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**6.4.3 QTHT Cập nhật hướng dẫn sử dụng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 6.4.3 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Cập nhật hướng dẫn sử dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Cập nhật hướng dẫn sử dụng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý hướng dẫn sử dụng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý hướng dẫn sử dụng” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Sửa” ⇒ Điền thông tin form chỉnh sửa. |
| 3 | Hệ thống | Cập nhật thông tin chỉnh sửa vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể cập nhật hướng dẫn sử dụng thành công. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**6.4.4 QTHT Xoá hướng dẫn sử dụng**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 6.4.4 | **Tên UC** | Quản trị hệ thống Xoá hướng dẫn sử dụng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống Xoá hướng dẫn sử dụng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý hướng dẫn sử dụng | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý hướng dẫn sử dụng” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Xoá” ⇒ Click “Có” |
| 3 | Hệ thống | Xoá hướng dẫn sử dụng khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 3a | Hệ thống | Hệ thống không xoá hướng dẫn sử dụng khỏi danh sách. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xoá hướng dẫn sử dụng thành công. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

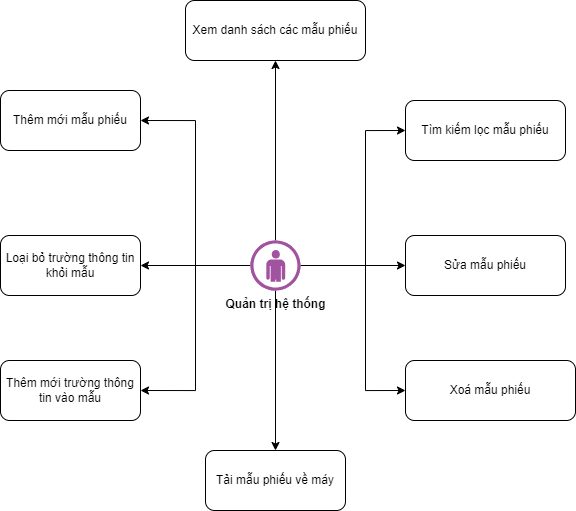
# Danh mục

## 1. Danh mục loại mẫu phiếu

# Nghiệp vụ

## 1.Thiết lập mẫu phiếu báo cáo Bộ Văn Hoá và Thể thao

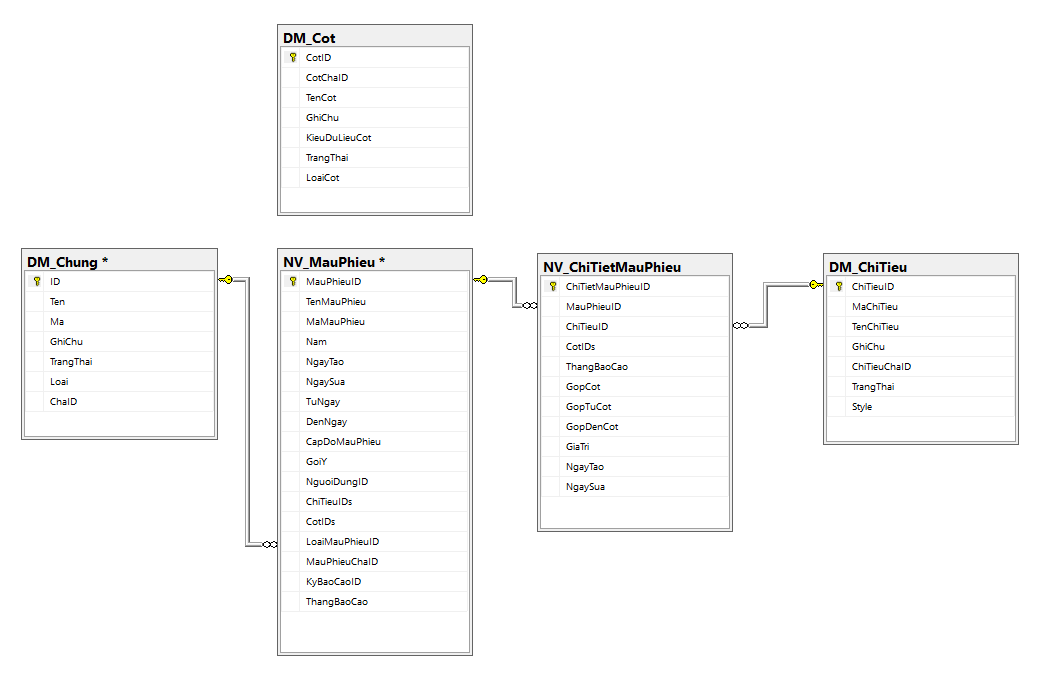
Mục đích chức năng: Cho phép người dùng quản lý các mẫu phiếu.

***1.1.UC***

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý mẫu phiếu |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_01 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý mẫu phiếu: - Người dùng được phân quyền chức năng nào được sử dụng chức năng đó |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị Gợi ý mẫu phiếu * Người dùng chọn theo mục đích sử dụng * Hệ thống hiển thị màn hình chi tiết mẫu phiếu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách mẫu phiếu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

***1.2.Sơ đồ quan hệ thực thể***

****

Danh sách các bảng:

* Bảng chỉ tiêu (DM\_ChiTieu) quản lý thông tin danh mục chỉ tiêu.
* Bảng tiêu chí (DM\_Cot) quản lý thông tin tiêu chí (cột trong các mẫu phiếu).
* Bảng loại mẫu phiếu (DM\_Chung) quản lý thông tin loại mẫu phiếu ( Loai = 3)
* Bảng kỳ báo cáo (DM\_Chung) quản lý thông tin kỳ báo cáo ( Loai = 2)
* Bảng mẫu phiếu (NV\_MauPhieu) thông tin chung của mẫu phiếu.
* Bảng chi tiết mẫu báo cáo (NV\_ChiTietMauPhieu) dữ liệu chi tiết của các tiêu chí và chỉ tiêu.

***1.3.Chi tiết các bảng***

**Bảng loại mẫu phiếu**

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| ID | int | có | PK |
| Ten | nvarchar(100) | có | Tên loại mẫu |
| Ma | nvarchar(100) | có | Mã loại mẫu |
| GhiChu | nvarchar(MAX) |  | Ghi chú |
| TrangThai | bit |  | Trạng thái |
| Loai | int |  | loại = 3 |

**Bảng kỳ báo cáo**

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| ID | int | có | PK |
| Ten | nvarchar(100) | có | Tên kỳ |
| Ma | nvarchar(100) | có |  |
| GhiChu | nvarchar(MAX) |  | Lưu loại năm |
| TrangThai | bit |  | Trạng thái |
| Loai | int |  | loại = 2 |

**Bảng mẫu phiếu**

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| MauPhieuID | int | có | PK |
| TenMauPhieu | nvarchar(MAX) | có | Tên |
| MaMauPhieu | nvarchar(50) | có | Mã |
| Nam | int |  | Năm |
| NgayTao | datetime |  | Ngày tạo |
| NgaySua | datetime |  | Ngày sửa |
| CapDoMauPhieu | int |  | = 1 mẫu phiếu mẫu  = 2 mẫu phiếu dữ liệu |
| GoiY | bit |  | Có gợi ý hay không |
| NguoiDungID | int |  | FK, Id của người dùng tạo |
| ChiTieuIDs | nvarchar(MAX) |  | Các loại chỉ tiêu |
| CotIDs | nvarchar(MAX) |  | Các loại tiêu chí (cột) |
| LoaiMauPhieuID | int |  | FK, Id của danh mục loại mẫu phiếu |
| MauPhieuChaID | int |  | CapDoMauPhieu = 1⇔ MauPhieuChaID=NULL; CapDoMauPhieu = 2⇔ MauPhieuChaID= MauPhieuID && CapDoMauPhieu =1 ; |
| KyBaoCaoID | int |  | ID của kỳ báo cáo && MauPhieuDuLieu = 1 |
| ThangBaoCao | nchar(50) |  | Số tháng trong kỳ báo cáo (có thể là 1 tháng hoặc nhiều tháng trong năm) |

**Bảng chi tiết mẫu phiếu**

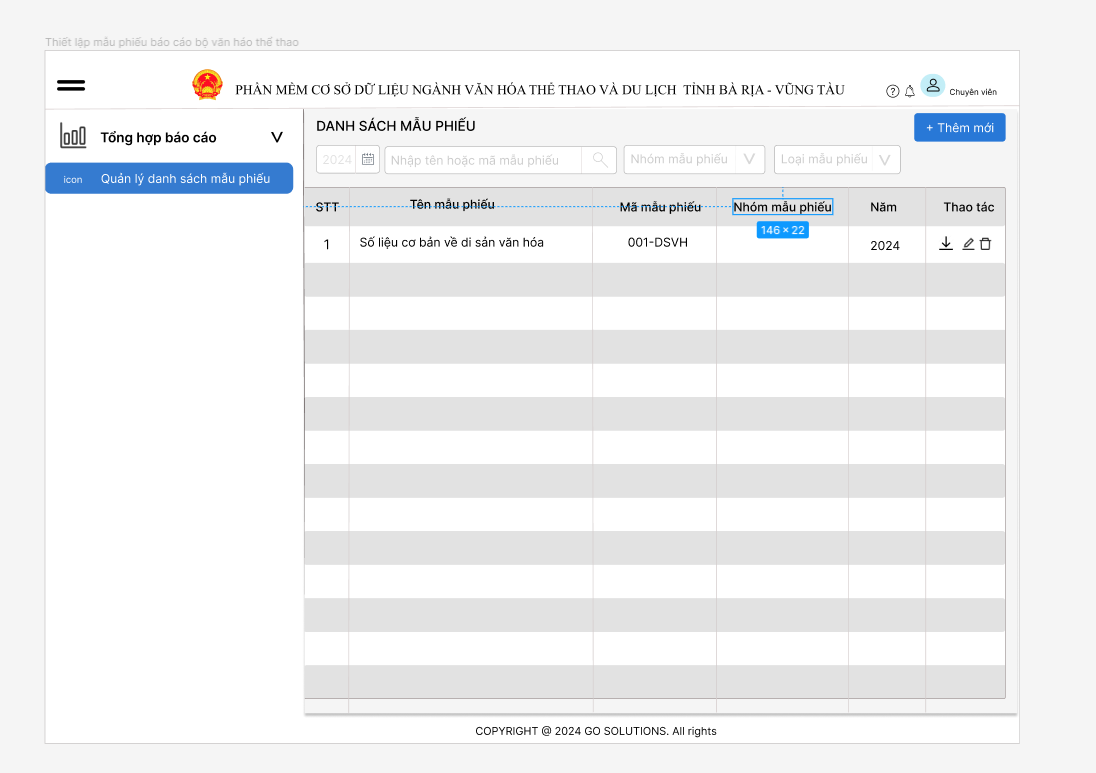
| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| ChiTietMauPhieuID | int | có | PK |
| MauPhieuID | int | có | FK, Id của mẫu phiếu |
| ChiTieuID | int | có | Chỉ tiêu |
| CotIDs | nvarchar(MAX) |  | Các loại tiêu chí (cột) |
| GopCot | bit |  | Có gộp cột hay không |
| ThangBaoCao | int |  | Tháng nhập dữ liệu |
| GopTuCot | int |  | Gộp bắt đầu từ cột |
| GopDenCot | int |  | Gộp đến cột |
| GiaTri | nvarchar(MAX) |  | Giá trị theo tiêu chí và chỉ tiêu |
| NgayTao | datetime |  | Ngày tạo dữ liệu |
| NgaySua | datetime |  | Ngày sửa dữ liệu |

*1.4.****Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC***

**1.4.1. Quản lý Xem danh sách mẫu phiếu**

| **Mã Use case** | UC | **Tên UC** | Quản lý Xem danh sách các mẫu phiếu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể quản lý danh sách mẫu phiếu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý mẫu phiếu ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý mẫu phiếu” trên thanh menu |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện màn hình danh sách mẫu phiếu |
| 3 | Người dùng | Người dùng lọc dữ liệu tìm kiếm |
| 4 | Hệ thống | Hiển thị danh sách theo bộ lọc |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Nếu không có kết quả tìm kiếm phù hợp với từ khóa tìm kiếm thì hiển thị “Dữ liệu trống”. |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị Danh sách mẫu phiếu | | |
| **Quy tắc** |  | | |

Giao diện:



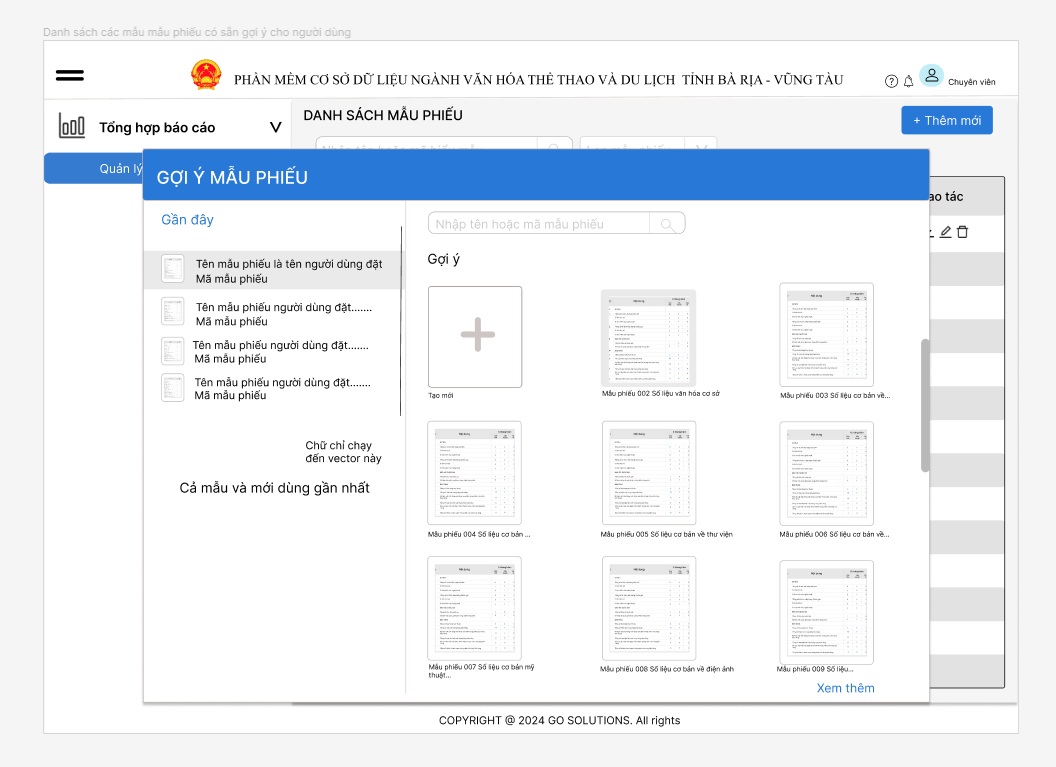
- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

| **Tên trường** | **Validate** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| STT | Bắt buộc hiển thị, Số | Hiển thị số thứ tự của bản thi theo số tự nhiên từ 1 – hết |
| Tên mẫu phiếu | Bắt buộc, ký tự có dấu | Tên mẫu phiếu |
| Mã mẫu phiếu | Bắt buộc, ký tự | Mã mẫu phiếu |
| Nhóm mẫu phiếu | Không bắt buộc | Tên nhóm mẫu phiếu |
| Năm | Bắt buộc hiển thị, Số | Năm dữ liệu bản ghi |

**1.4.2. Thêm mới mẫu phiếu**

| **Mã Use case** | UC:142 | **Tên UC** | Thêm mới mẫu phiếu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở VHTT | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Thêm mới mẫu phiếu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý mẫu phiếu ” ⇒ Thêm mới | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện màn hình Gợi ý danh sách mẫu phiếu |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu có sẵn theo gợi ý hoặc tạo mới mẫu phiếu |
| 4 | Hệ thống | Hiển thị form thêm mới |
|  | 5 | Người dùng | Người dùng nhập thông tin để thêm mới mẫu phiếu |
|  | 6 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin và lưu thêm mới mẫu phiếu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 6a | Hệ thống | Lưu mẫu phiếu thất bại do không nhập các trường thông tin bắt buộc |
| **Hậu điều kiện** | Thêm mới mẫu phiếu thành công. | | |
| **Quy tắc** | Người dùng cấp sở thấy bản ghi do người dùng cấp phòng tạo. | | |

- Giao diện:

****

**Mô tả chi tiết màn hình Gợi ý mẫu phiếu:**

Tiêu đề: GỢI Ý MẪU PHIẾU

Gần đây:

* Cấu hình cho phép hiển thị gợi ý các mẫu phiếu mới được dùng gần nhất theo thứ tự thời gian từ mới nhất đến cũ nhất.
* Cho phép hiển thị tối đa 10 mẫu phiếu mới được sử dụng gần nhất.

Thanh tìm kiếm:

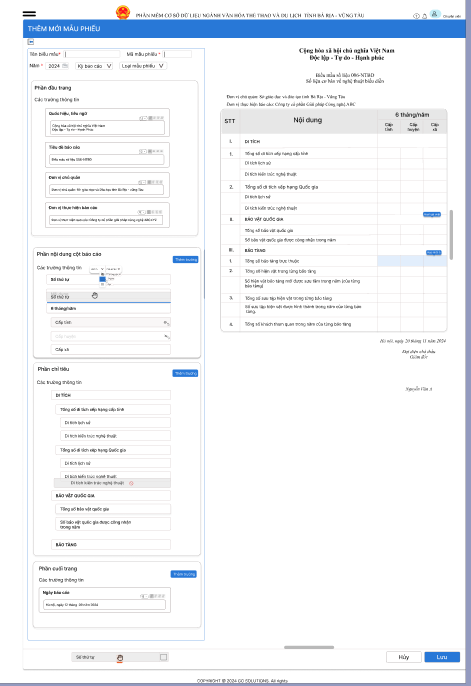
* Người dùng có thể thực hiện tìm kiếm mẫu mẫu phiếu bằng cách nhập Tên hoặc mã mẫu mẫu phiếu.

Phần Gợi ý:

Thêm mới mẫu phiếu: Có 2 cách:

* Cách 1: Tạo mới hoàn toàn mẫu phiếu: Người dùng Click vào nút + Tạo mới.
* Cách 2 : Sử dụng các mẫu phiếu đã được tạo sẵn.
* Mặc định hiển thị có 8 bản ghi và 1 mẫu tạo mới. max 17 bản ghi ( xem thêm 1 lần hiển thị thêm 9 bản)

Giao diện màn hình Thêm mới mẫu phiếu:



**Mô tả chi tiết giao diện màn hình Thêm mới mẫu phiếu:**

* Tiêu đề: THÊM MỚI MẪU PHIẾU
* Giao diện được chia thành 2 phần: Phần 1- Cấu hình thông tin báo cáo và Phần 2 - Hiển thị trực quan những thay đổi cấu hình thông tin báo cáo khi người sử dụng có sự điều chỉnh, thay đổi.

Phần 1:

* Biểu tượng:  dùng để ẩn tab cấu hình thông tin báo cáo. Khi ẩn, biểu tượng chuyển sang , người dùng Click vào để sổ tab cấu hình thông tin báo cáo ra.
* Hover vào một trường thông tin bất kỳ thì hiển thị biểu tượng trạng thái “Có hiển thị” và “Không hiển thị” Disable mờ trường thông tin như sau:



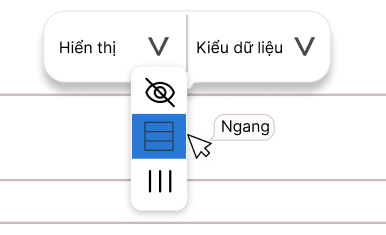
* Khi Click chuột phải và một trường thông tin bất kỳ sẽ hiển thị Button dưới đây:-
* Chức năng này chỉ được sử dụng cho phần Chỉ tiêu của báo cáo.



* Người dùng Click vào droplist “Hiển thị” hoặc “Kiểu dữ liệu”:



* Người dùng hover chuột vào Icon sẽ hiển thị Tên của icon:
* Hiển thị: Có/không hiển thị, hiển thị ngang, hiển thị dọc.
* Kiểu dữ liệu: La mã, số, ký tự.



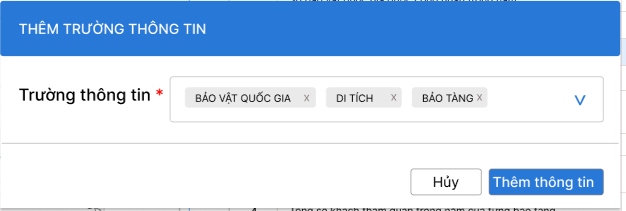
- Khi trường thông tin đang ở trạng thái Hiển thị thì khi Droplist sẽ hiển thị Biểu tượng  để ẩn trường thông tin .

Khi trường thông tin đang ở trạng thái Không hiển thị thì khi Droplist sẽ hiển thị Biểu tượng để hiển thị trường thông tin

Click vào biểu tượng  để hiển thị trường thông tin theo chiều ngang.

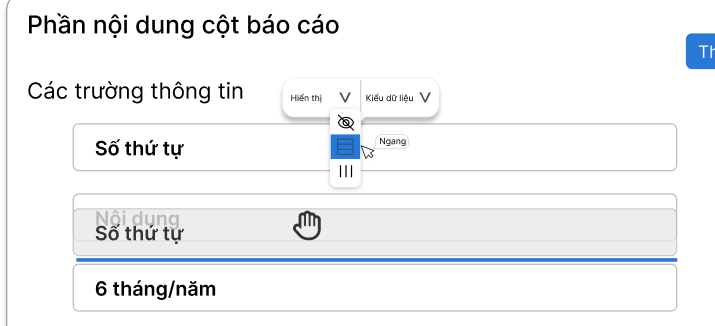
Click vào biểu tượng để hiển thị trường thông tin theo chiều dọc.

* Pop-up Thêm mới Trường thông tin cha: Chỉ có thể thêm mới được Trường thông tin cha, Các trường thông tin con sẽ được thêm kèm theo.



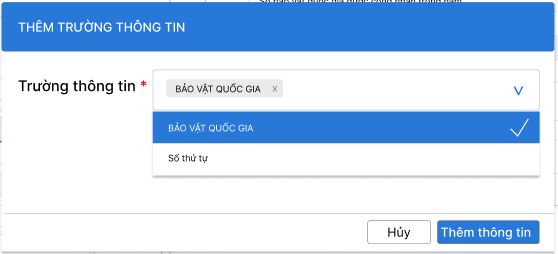
* Kéo thả vị trí Trường thông tin cha: Chỉ có thể hoãn đổi vị trí giữa các trường thông tin cha. Nếu người dùng kéo thả trường thông tin con thì con trỏ chuột sẽ biến thành biểu tượng BAN.





* Tiêu đề của các trường thông tin cha **Đậm** hơn so với tiêu đề của các trường thông tin con.
* Thùng rác xóa: Cho phép người dùng kéo thả xóa đi các Trường thông tin Cha không sử dụng, mục đích xóa là để nhìn giao diện đỡ nhiều thông tin. Sau khi xóa xong 1 Trường thông tin cha thì trong Droplist của phần Thêm mới trường thông tin cha, cho phép người dùng có thể thêm lại được trường thông tin cha vừa xóa này.



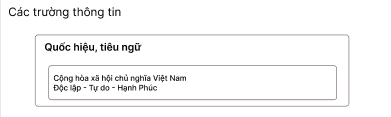


**Nội dung bên trong tab Cấu hình thông tin báo cáo:**

* Tên mẫu phiếu: Bắt buộc, nhập text.
* Mã mẫu phiếu: Bắt buộc, nhập text.
* Năm: Bắt buộc, Click vào biểu tượng lịch để chọn năm.
* Kỳ báo cáo: Click chọn droplists, get dữ liệu từ danh mục Kỳ báo cáo.
* Loại mẫu phiếu: Click chọn droplists, get dữ liệu từ danh mục Loại mẫu phiếu.

Phần đầu trang: Lấy dữ liệu từ Phần đầu trang của Danh mục Tiêu chí. KHÔNG có button Thêm mới.

* Trường thông tin nào có kiểu dữ liệu là text thì sẽ thêm ô nhập text như sau: Người dùng ấn Enter để xuống dòng. Hệ thống mặc định căn Line-center.



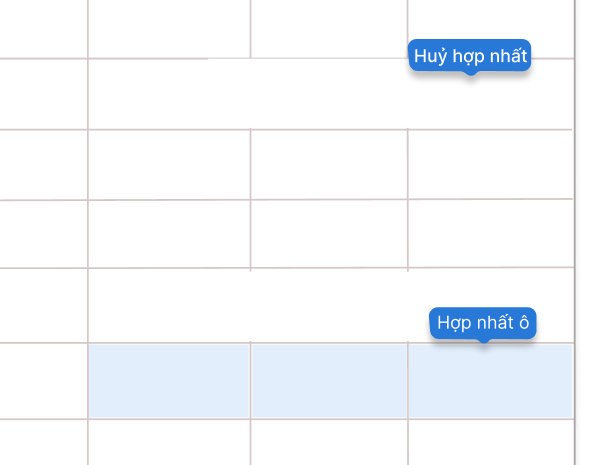
* Phần Nội dung cột báo cáo: Get dữ liệu trường thông tin từ Phần nội dung cột báo cáo trong màn hình Danh mục tiêu chí
* Phần Chỉ tiêu: Get dữ liệu từ màn hình Danh mục Chỉ tiêu theo “Loại mẫu phiếu”
* Phần cuối trang : Get dữ liệu từ Phần cuối trang trong màn hình Danh mục Tiêu chí.

Đổi vị trí. Chỉ được đổi vị trí giữa các trường thông tin cha với nhau và đổi vị trí giữa các trường thông tin con trong cùng 1 cha được.

**Phần 2: Hiển thị bảng báo cáo theo cấu hình trường thông tin:**

- Người dùng có thể gộp các cột dữ liệu ngay trên mẫu và lưu vào mẫu.  
- Mẫu không được nhập dữ liệu.

- Người dùng có thể merge và hủy merge số lượng >=2 ô theo hàng ngang.



- Mẫu phiếu đã nhập dữ liệu thì không được cấu hình thay đổi các trường thông tin trong mẫu phiếu đó nữa.

**Lưu mẫu phiếu:** Có popup xác nhận có Lưu mẫu phiếu vừa cấu hình thành mẫu hay không.

* Nếu người dùng click chọn lưu thành mẫu thì mẫu phiếu này vừa được lưu vào Danh sách mẫu phiếu vừa được lưu vào Màn hình Gợi ý khi thêm mới.
* Nếu người dùng Không click chọn thêm vào mẫu thì Mẫu phiếu này chỉ được lưu vào Danh sách mẫu phiếu.



**1.4.3. Chỉnh sửa mẫu phiếu**

| **Mã Use case** | UC:143 | **Tên UC** | Chỉnh sửa mẫu phiếu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở VHTT | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Chỉnh sửa mẫu phiếu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý mẫu phiếu ” ⇒ Chỉnh sửa trong cột “Thao tác” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Chỉnh sửa” |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị form popup Chỉnh sửa |
| 3 | Người dùng | Cập nhật thông tin chỉnh sửa |
| 4 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin người dùng nhập |
|  | 5 | Hệ thống | Hiển thị thông báo “Cập nhật thông tin thành công” |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 5a | Hệ thống | Lỗi hệ thống không cập nhật thông tin người dùng đã nhập |
| **Hậu điều kiện** | Cập nhật thông tin mẫu phiếu thành công. | | |
| **Quy tắc** |  | | |

- Giao diện:

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

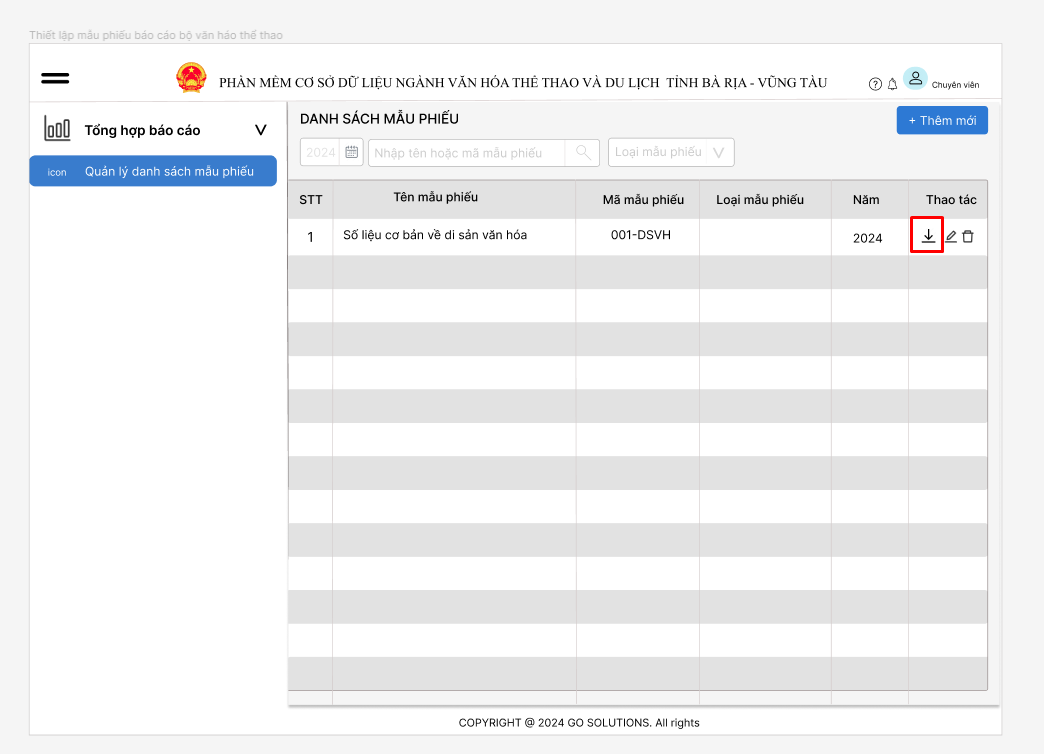
| **Tên trường** | **Validate** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- |
| Năm | Bắt buộc hiển thị, Số  >=1753 | Nhập năm |
| Loại mẫu phiếu | combobox | Chọn loại mẫu phiếu ở danh mục loại mẫu phiếu |
| Tên mẫu phiếu | Bắt buộc, ký tự có dấu  Maxlength 500 | Tên mẫu phiếu |
| Mã mẫu phiếu | Bắt buộc, ký tự  Maxlength 500 | Mã mẫu phiếu |
| Các chỉ tiêu, tiêu chí | Bắt buộc | Chỉ tiêu ở danh mục chỉ tiêu :   * Chỉ tiêu ở hàng các cột dữ liệu   Tiêu chí ở danh mục tiêu chí gồm các loại :   * Đầu báo cáo, * Tiêu chí ở các phần header bảng dữ liệu, * Phần cuối báo cáo |

**1.4.4. Xóa mẫu phiếu.**

| **Mã Use case** | UC:144 | **Tên UC** | Xóa mẫu phiếu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Người dùng cấp phòng xóa | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xóa mẫu phiếu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý mẫu phiếu ” ⇒ Xóa | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện màn hình gợi ý danh sách mẫu phiếu |
| 3 | Người dùng | Click icon “Xóa” tại cột thao tác |
| 4 | Hệ thống | Hiển thị form Xác nhận xóa |
|  | 5 | Người dùng | Xác nhận xóa |
|  | 6 | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo bản ghi đang được sử dụng. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Xóa mẫu phiếu thành công. | | |
| **Quy tắc** |  | | |

**1.4.5. Tải mẫu phiếu về máy**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Tải mẫu phiếu về máy |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Tải mẫu phiếu về máy | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý mẫu phiếu ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công. | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý mẫu phiếu” trên thanh menu |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách mẫu phiếu |
| 3 | Người dùng | Click icon “Tải xuống” tại cột thao tác |
| 4 | Hệ thống | Tự động tải mẫu phiếu định dạng Excel về máy |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không tải được file Exel mẫu phiếu về máy |
| **Hậu điều kiện** | Tải mẫu phiếu báo cáo về máy thành công | | |
| **Quy tắc** |  | | |



**1.4.6 QTHT Thêm trường thông tin vào mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 1.4.6 | **Tên UC** | Thêm trường thông tin vào mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Thêm trường thông tin vào mẫu phiếu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Thiết lập mẫu phiếu báo cáo Bộ văn hoá và Thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý hệ thống thông tin tổng hợp báo cáo” trên thanh menu ⇒ Thiết lập mẫu phiếu báo cáo bộ văn hoá và thể thao ⇒ Click thêm mới/ chỉnh sửa |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup Thêm mới/chỉnh sửa mẫu phiếu |
|  | 3 | Người dùng | Click “Thêm trường” ⇒ Lựa chọn các trường thông tin muốn thêm |
|  | 4 | Hệ thống | Thêm trường thông tin người dùng đã chọn vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi hệ thống. Không thể thêm mới trường thông tin |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng Thêm mới trường thông tin vào mẫu phiếu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**1.4.7 QTHT Loại bỏ trường thông tin khỏi mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 1.4.7 | **Tên UC** | Loại bỏ trường thông tin khỏi mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Thêm trường thông tin vào mẫu phiếu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Thiết lập mẫu phiếu báo cáo Bộ văn hoá và Thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý hệ thống thông tin tổng hợp báo cáo” trên thanh menu ⇒ Thiết lập mẫu phiếu báo cáo bộ văn hoá và thể thao ⇒ Click thêm mới/ chỉnh sửa |
| 2 | Hệ thống | Hiển thị popup Thêm mới/chỉnh sửa mẫu phiếu |
|  | 3 | Người dùng | Kéo trường thông tin cha muốn xoá vào biểu tượng thùng rác |
|  | 4 | Hệ thống | Xóa trường thông tin đã chọn khỏi mẫu phiếu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi hệ thống. Không thể xóa trường thông tin khỏi mẫu phiếu |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng Xóa trường thông tin khỏi mẫu phiếu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 2. Cập nhật biểu mẫu số liệu 001-DSVH số liệu cơ bản về di sản văn hoá

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về di sản văn hoá.

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_02 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về di sản văn hoá. |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**2.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**2.3 Chi tiết các bảng**

**2.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**2.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về di sản văn hoá**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.7 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về di sản văn hoá |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về di sản văn hoá | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**2.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.7 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 001-DSVH | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**2.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 001-DSVH | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xoá biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**2.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về di sản văn hoá**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về di sản văn hoá |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về di sản văn hoá | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 001-DSVH | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**2.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về di sản văn hoá**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về di sản văn hoá |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về di sản văn hoá | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 001-DSVH | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**2.4.6 Xuất báo cáo thống kê 001-DSVH**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.5 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 001-DSVH |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 001-DSVH | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 001-DSVH | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 3. Cập nhật biểu mẫu số liệu 002-VHCS số liệu cơ bản về văn hoá cơ sở

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Văn hoá cơ sở

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 002-VHCS số liệu cơ bản về Văn hoá cơ s |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_03 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về di sản văn hoá. |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**3.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**3.3 Chi tiết các bảng**

**3.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**3.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**3.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 002-VHCS | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**3.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 002-VHCS | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xoá biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**3.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 002-VHCS | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**3.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 002-VHCS | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**3.4.6 Xuất báo cáo thống kê 002-VHCS**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 002-VHCS |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 002-VHCS | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 002-VHCS | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 4. Cập nhật biểu mẫu số liệu 003-VHDT số liệu cơ bản về văn hoá dân tộc

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Văn hoá dân tộc

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 002-VHCS số liệu cơ bản về Văn hoá dân tộc |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_04 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về di sản dân tộc |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**4.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**4.3 Chi tiết các bảng**

**4.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**4.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá cơ sở**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 3.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá dân tộc |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá dân tộc | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**4.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 2.4.7 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 003-VHDT | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**4.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 4.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 003-VHDT | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xoá biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**4.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá dân tộc**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 4.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá dân tộc |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá dân tộc | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 003-VHDT | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**4.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá dân tộc**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 4.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá dân tộc |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá dân tộc | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 003-VHDT | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**4.4.6 Xuất báo cáo thống kê 003-VHDT**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 4.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 003-VHDT |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 003-VHDT | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 003-VHDT | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 5. Cập nhật biểu mẫu số liệu 004-TV số liệu cơ bản về thư viện

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về thư viện.

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 004-TV số liệu cơ bản về Thư viện |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_05 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về thư viện |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**5.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**5.3 Chi tiết các bảng**

**5.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**5.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Thư viện**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 5.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Thư viện |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Thư viện | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**5.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 5.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 004-TV | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**5.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 5.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 004-TV | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xoá biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**5.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thư viện**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 5.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thư viện |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thư viện | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 004-TV | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**5.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Thư viện**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 5.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Thư viện |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thư viện | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 004-TV | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**5.4.6 Xuất báo cáo thống kê 004-TV**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 4.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 004-TV |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 004-TV | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 004-TV | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 6. Cập nhật biểu mẫu số liệu 005-ĐA số liệu cơ bản về Điện ảnh

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Điện ảnh

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 005-ĐA số liệu cơ bản về Điện ảnh |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_06 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Điện ảnh |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**6.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**6.3 Chi tiết các bảng**

**6.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**6.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Điện ảnh**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 5.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Điện ảnh |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Điện ảnh | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**6.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 6.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 005-ĐA | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**6.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 6.4.3 | **Tên UC** | Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 005-ĐA | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xoá biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**6.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Điện ảnh**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 6.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Điện ảnh |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Điện ảnh | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 005-ĐA | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**6.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Điện ảnh**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 6.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Điện ảnh |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Điện ảnh | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 005-ĐA | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**6.4.6 Xuất báo cáo thống kê 005-ĐA**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 4.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 005-ĐA |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 005-ĐA | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 005-ĐA | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 7. Cập nhật biểu mẫu số liệu 006-NTBD số liệu cơ bản về Nghệ thuật biểu diễn

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Nghệ thuật biểu diễn

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 006-NTBD số liệu cơ bản về Nghệ thuật biểu diễn |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_07 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Nghệ thuật biểu diễn |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**7.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**7.3 Chi tiết các bảng**

**7.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**7.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 7.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**7.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 7.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 006-NTBD | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**7.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 6.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 006-NTBD | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**7.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 7.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 006-NTBD | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**7.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 7.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 006-NTBD | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**7.4.6 Xuất báo cáo thống kê 006-NTBD**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 7.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 006-NTBD |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 006-NTBD | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 006-NTBD | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 8. Cập nhật biểu mẫu số liệu 007-MTNATL số liệu cơ bản về Mỹ thuật. nhiếp ảnh, triển lãm

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 007-MTNATL số liệu cơ bản về Mỹ thuật. nhiếp ảnh, triển lãm |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_08 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Nghệ thuật biểu diễn |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**8.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**8.3 Chi tiết các bảng**

**8.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**8.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 8.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Mỹ thuật. nhiếp ảnh, triển lãm |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Mỹ thuật. nhiếp ảnh, triển lãm | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**8.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 8.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 007-MTNATL | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**8.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 8.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 007-MTNATL | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**8.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 8.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Mỹ thuật. nhiếp ảnh, triển lãm |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 007-MTNATL | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**8.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 8.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Nghệ thuật biểu diễn | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 007-NTBD | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**8.4.6 Xuất báo cáo thống kê 007-MTNATL**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 8.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 007-MTNATL |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 007-MTNATL | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 007-MTNATL | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 9. Cập nhật biểu mẫu số liệu 008-GĐ số liệu cơ bản về Gia đình

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Gia đình

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 008-GĐ số liệu cơ bản về Gia đình |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_09 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Gia đình |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**9.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**9.3 Chi tiết các bảng**

**9.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**9.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Gia đình**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 9.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Gia đình |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Gia đình | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**9.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 9.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 008-GĐ | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**9.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 9.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 008-GĐ | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**9.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Gia đình**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 9.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Gia đình |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Gia đình | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 008-GĐ | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**9.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Gia đình**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 9.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Gia đình |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Gia đình | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 008-GĐ | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**9.4.6 Xuất báo cáo thống kê 008-GĐ**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 8.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 008-GĐ |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 008-GĐ | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 008-GĐ | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 10. Cập nhật biểu mẫu số liệu 009-TDĐKXDĐSVH số liệu cơ bản về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 009-TDĐKXDĐSVH số liệu cơ bản về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_10 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**10.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**10.3 Chi tiết các bảng**

**10.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**10.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 10.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**10.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 10.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 009-TDĐKXDĐSVH số liệu cơ bản về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**10.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 10.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 009-TDĐKXDĐSVH số liệu cơ bản về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |

**Giao diện:**

**10.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về số liệu cơ bản về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 10.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 009-TDĐKXDĐSVH số liệu cơ bản về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**10.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 10.4.5 | **Tên UC** | Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Import cập nhật số liệu thống kê về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 009-TDĐKXDĐSVH số liệu cơ bản về Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**10.4.6 Xuất báo cáo thống kê**  **009-TDĐKXDĐSVH**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 10.4.6 | **Tên UC** | Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 009-TDĐKXDĐSVH |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 009-TDĐKXDĐSVH | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 009-TDĐKXDĐSVH | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 11. Cập nhật biểu mẫu số liệu 0010-TDTT số liệu cơ bản về Thể dục thể thao

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Thể dục thể thao

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 0010-TDTT số liệu cơ bản về Thể dục thể thao |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_11 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Thể dục thể thao |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**11.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**11.3 Chi tiết các bảng**

**11.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**11.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Thể dục thể thao**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 11.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Thể dục thể thao |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Thể dục thể thao | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**11.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 11.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 0010-TDTT số liệu cơ bản về Thể dục thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**11.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 11.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 0010-TDTT số liệu cơ bản về Thể dục thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**11.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về số liệu cơ bản về Thể dục thể thao**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 11.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thể dục thể thao |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thể dục thể thao | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 0010-TDTT số liệu cơ bản về Thể dục thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**11.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Thể dục thể thao**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 11.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Thể dục thể thao |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thể dục thể thao | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 0010-TDTT số liệu cơ bản về Thể dục thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**11.4.6 Xuất báo cáo thống kê**  **0010-TDTT**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 11.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 0010-TDTT số liệu cơ bản về Thể dục thể thao |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 0010-TDTT số liệu cơ bản về Thể dục thể thao | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 0010-TDTT số liệu cơ bản về Thể dục thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 12. Cập nhật biểu mẫu số liệu 0011-TTR số liệu cơ bản về Thanh tra

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Thanh tra

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu 0011-TT số liệu cơ bản về Thanh tra |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_12 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu cơ bản về Thanh tra |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Hệ thống hiển thị màn hình danh sách chức năng * Người sử dụng bấm chọn Thêm mới * Hệ thống hiển thị form thêm mới * Người dùng chọn các yêu cầu bắt buộc (tên, năm, loại mẫu phiếu, mẫu phiếu cha, kỳ báo cáo ở danh mục thời kỳ báo cáo) * Người dùng nhấn thêm thông tin * Hệ thống hiển thị trang biểu mẫu số liệu * Người sử dụng thực hiện nhập dữ liệu và chọn Lưu * Bấm lưu * Người dùng có thể thực hiện cập nhập, xóa * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**12.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**12.3 Chi tiết các bảng**

**12.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**12.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Thanh tra**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 12.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Thanh tra |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Thanh tra | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**12.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 12.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu 0011-TTR số liệu cơ bản về Thanh tra | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

- Các trường thông tin trên giao diện, yêu cầu thực hiện:

**12.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 12.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 0011-TTR số liệu cơ bản về Thanh tra | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**12.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về số liệu cơ bản về Thanh tra**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 12.4.4 | **Tên UC** | Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thanh tra |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thanh tra | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 0011-TTR số liệu cơ bản về Thanh tra | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy.   * Lưu ý: tải xuống file tổng hợp: + Loại tiêu chí có loại là số thì cộng tổng, + Loại tiêu chí có dạng chữ thì nối chuỗi, + Loại tiêu chí có số và chữ thì yêu cầu sửa danh mục để nhập số lượng cho chỉ tiêu và ghi chú. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**12.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Thanh tra**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 12.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Thanh tra |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Thanh tra | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 0011-TTR số liệu cơ bản về Thanh tra | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**12.4.6 Xuất báo cáo thống kê**  **0011-TTR**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 12.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê 0011-TTR số liệu cơ bản về Thanh tra |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê 0011-TTR số liệu cơ bản về Thanh tra | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu 0011-TTR số liệu cơ bản về Thanh tra | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 13. Cập nhật biểu mẫu số liệu về văn hoá thể thao lên IOC

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu về văn hoá thể thao lên IOC

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý biểu mẫu số liệu về văn hoá thể thao lên IOC |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_13 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng cập nhật biểu mẫu số liệu về văn hoá thể thao lên IOC |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Cập nhật số liệu thống kê về văn hoá thể thao * Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về văn hoá thể thao * Import cập nhật số liệu thống kê về văn hoá thể thao * Xem danh sách các tổng hợp thống kê về văn hoá thể thao * Xuất báo cáo thống kê * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Danh sách được thêm mới dữ liệu * Người sử dụng có thể sử dụng các dữ liệu được thêm |

**13.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**13.3 Chi tiết các bảng**

**13.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**13.4.1. Cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá thể thao lên IOC**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 13.4.1 | **Tên UC** | Cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá thể thao lên IOC |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá thể thao lên IOC | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
| 3 | Người dùng | Chọn mẫu phiếu muốn cập nhật số liệu và điền số liệu vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |

**Giao diện:**

Mô tả chi tiết giao diện

**13.4.2 Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 13.4.2 | **Tên UC** | Chỉnh sửa số liệu biểu mẫu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ quản trị hệ thống có thể Chỉnh sửa thông tin | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý danh sách cập nhật biểu mẫu số liệu thống kê về văn hoá thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click icon “Chỉnh sửa” |
| 3 | Người dùng | Cập nhật điền số liệu muốn thay đổi vào mẫu phiếu ⇒ Click “Lưu” |
| 4 | Hệ thống | Lưu cập nhật số liệu vào biểu mẫu |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng cập nhật chỉnh sửa số liệu vào biểu mẫu thành công. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**13.4.3. Xóa biểu mẫu dữ liệu**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 13.4.3 | **Tên UC** | Xóa biểu mẫu dữ liệu |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu về văn hoá thể thao lên IOC | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn mẫu phiếu muốn xoá |
| 3 | Người dùng | Click xoá ⇒ Xác nhận “Có” |
| 4 | Hệ thống | Xoá biểu mẫu dữ liệu khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Hệ thống kiểm tra bản ghi đã được sử dụng ở chức năng khác hay chưa, nếu chưa được sử dụng thì thực hiện xóa, nếu đã được sử dụng thì hiển thị cảnh báo không được xóa. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xóa biểu mẫu dữ liệu thành công. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**13.4.4.Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về số liệu cơ bản về văn hoá thể thao**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 13.4.4 | **Tên UC** | Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá thể thao |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá thể thao | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu về Văn hoá thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Tải xuống” ở trong cột thao tác. |
| 3 | Hệ thống | Tải tệp mẫu của biểu mẫu về máy. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi không tải được biểu mẫu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Tải xuống tệp mẫu của biểu mẫu. | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**13.4.5. Import cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá thể thao**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 13.4.5 | **Tên UC** | Import cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá thể thao |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Tải tệp mẫu cập nhật số liệu thống kê về Văn hoá thể thao | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu về Văn hoá thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click “Nhập tệp”. |
| 3 | Người dùng | Chọn file excel tải tệp lên |
| 3 | Hệ thống | Kiểm tra định dạng và mẫu của tệp tải lên. Nếu file đúng định dạng và đúng theo template thì cho phép Import nhập dữ liệu qua tệp.   * Toàn bộ dữ liệu đúng trả ra màn preview * Dữ liệu sai trả ra file lỗi và thông báo cho người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | File không đúng định dạng và Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import nhập dữ liệu qua tệp thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

**13.4.6 Xuất báo cáo thống kê**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 13.4.6 | **Tên UC** | Xuất báo cáo thống kê về văn hoá thể thao |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Xuất báo cáo thống kê về Văn hoá thể thao | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu thống kê về Văn hoá thể thao | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “ Quản lý cập nhật biểu mẫu số liệu” trên thanh menu. |
| 2 | Người dùng | Click tick chọn những mẫu phiếu muốn xuất báo cáo |
| 3 | Người dùng | Click “Xuất báo cáo” |
| 4 | Hệ thống | Hệ thống xuất file excel Báo cáo theo biểu mẫu người dùng đã chọn. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a | Hệ thống | Lỗi xuất file không có dữ liệu. |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Xuất báo cáo file biểu mẫu thành công | | |

**Giao diện:**

**Mô tả chi tiết giao diện**

## 14. Tích hợp cung cấp lên IOC

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể tích hợp cung cấp lên IOC

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | tích hợp cung cấp lên IOC |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_14 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng tích hợp cung cấp lên IOC |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Hệ thống xác thực tài khoản đồng bộ * Hệ thống kiểm tra kết nối * Hệ thống đồng bộ dữ liệu lĩnh vực Văn hóa - Thể thao lên IOC * Hệ thống đóng kết nối * Lưu lịch sử đồng bộ * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | * Tích hợp cung cấp lên IOC thành công |

**14.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**14.3 Chi tiết các bảng**

**14.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**14.4.1. Hệ thống xác thực tài khoản đồng bộ**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 14.4.1 | **Tên UC** | Hệ thống xác thực tài khoản đồng bộ |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ sở văn hoá thể thao có thể xác thực tài khoản đồng bộ | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Tích hợp cung cấp lên IOC | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** |  | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**14.4.2 Hệ thống kiểm tra kết nối**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 14.4.2 | **Tên UC** | Hệ thống kiểm tra kết nối |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép cán bộ sở Văn hoá thể thao có thể Kiểm tra kết nối | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Tích hợp cung cấp lên IOC | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể kiểm tra kết nối | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**14.4.3. Hệ thống đồng bộ dữ liệu lĩnh vực Văn hoá - Thể dục thể thao lên IOC**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 14.4.3 | **Tên UC** | Hệ thống đồng bộ dữ liệu lĩnh vực Văn hoá - Thể dục thể thao lên IOC |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể đồng bộ dữ liệu lĩnh vực Văn hoá - Thể dục thể thao lên IOC | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Tích hợp cung cấp lên IOC | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  | 4a |  |  |
| **Hậu điều kiện** |  | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**14.4.4.Hệ thống đóng kết nối**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 14.4.4 | **Tên UC** | Hệ thống đóng kết nối |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể đóng kết nối | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Tích hợp cung cấp lên IOC | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** |  | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**14.4.5. Lưu lịch sử đồng bộ**

**Sơ đồ tuần tự, luồng nghiệp vụ:**

**Bảng mô tả chi tiết UC**

| **Mã Use case** | UC: 14.4.5 | **Tên UC** | Lưu lịch sử đồng bộ |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống | | |
| **Mô tả** | Cho phép Cán bộ Sở văn hoá và thể thao có thể Lưu lịch sử đồng bộ | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng truy cập vào màn hình Tích hợp cung cấp lên IOC | | |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |  |
| **Hậu điều kiện** |  | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

## 15. Quản lý di tích toàn tỉnh

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý di tích toàn tỉnh

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý di tích toàn tỉnh |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_15 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý di tích toàn tỉnh |
| **Tác nhân** | Quản trị hệ thống |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Xem danh sách toàn bộ di tích * Tìm kiếm di tích theo từ khoá * Xem di tích theo cấp xếp hạng * Xem di tích theo loại * Xem di tích được xếp hạng trong năm * Xem chi tiết thông tin di tích * Thêm mới di tích * Cập nhật thông tin di tích * Xoá di tích * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách biểu mẫu số liệu |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý di tích toàn tỉnh |

**15.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**15.3 Chi tiết các bảng**

**15.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**15.4.1. Xem danh sách toàn bộ di tích**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Xem danh sách toàn bộ di tích |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể quản lý di tích toàn tỉnh | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di tích toàn tỉnh ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý di tích toàn tỉnh” trên thanh menu |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống tự động Hiển thị danh sách di tích toàn tỉnh. |
|  | 3 | Người dùng | Thực hiện tìm kiếm hoặc lọc danh sách di tích toàn tỉnh theo Cấp di tích, Loại di tích, Di tích được xếp hạng trong năm |
|  | 4 | Hệ thống | Get dữ liệu hiển thị danh sách di tích lịch sử toàn tỉnh theo yêu cầu của người dùng |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Nếu danh sách di tích toàn tỉnh chưa có dữ liệu thì hiển thị “Dữ liệu trống”. |
| 4b | Hệ thống | Không get được dữ liệu thì hiển thị thông báo “Lỗi hệ thống” |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị Danh sách di tích toàn tỉnh | | |
| **Mô tả giao diện** | - Tiêu đề : “Quản lý di tích toàn tỉnh” - Font chữ Roboto. Cỡ chữ: 20  - Ô tìm kiếm: User có thể nhập Tên di tích để thực hiện tìm kiếm.  - Ô lọc theo “Cấp xếp hạng” - User có thể lọc theo Cấp xếp hạng được cấu hình ở danh mục Cấp xếp hạng  - Ô lọc theo “Loại di tích “ -User có thể lọc theo Loại di tích được cấu hình ở danh mục Loại di tích  - Ô lọc theo “Di tích được xếp hạng trong năm” - Người dùng chọn Thời gian theo Năm.  - Bảng danh sách di tích toàn tỉnh:   * Bao gồm các trường thông tin: * Số thứ tự: STT của danh sách di tích * Thao tác: Chỉnh sửa và xóa di tích * Số lượng bản ghi/ trang là: 10,20,50 bản ghi/trang | | |

**15.4.2 Tìm kiếm di tích theo từ khóa**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Tìm kiếm di tích theo từ khóa |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể tìm kiếm di tích theo từ khóa | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di tích toàn tỉnh ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý di tích toàn tỉnh” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Nhập từ khóa tìm kiếm |
|  | 3 | Hệ thống | Call api get dữ liệu theo từ khóa tìm kiếm |
|  | 4 | Hệ thống | Hiển thị kết quả tìm kiếm |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Có dữ liệu nhưng Không get được thì hiển thị thông báo “Lỗi hệ thống” |
| 4b | Hệ thống | Không có dữ liệu theo từ khóa tìm kiếm thì hiển thị “Dữ liệu trống” |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị Danh sách di tích toàn tỉnh | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**15.4.3 Xem di tích theo cấp xếp hạng**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Xem di tích theo cấp xếp hạng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xem di tích theo cấp xếp hạng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di tích toàn tỉnh ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý di tích toàn tỉnh” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Lọc tìm kiếm theo”Cấp xếp hạng” |
|  | 3 | Hệ thống | Call api get dữ liệu theo Cấp xếp hạng |
|  | 4 | Hệ thống | Hiển thị kết quả tìm kiếm |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Có dữ liệu nhưng Không get được thì hiển thị thông báo “Lỗi hệ thống” |
| 4b | Hệ thống | Không có dữ liệu theo từ khóa tìm kiếm thì hiển thị “Dữ liệu trống” |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị Danh sách di tích toàn tỉnh theo Cấp xếp hạng | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**15.4.4 Xem di tích theo Loại di tích**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Xem di tích theo Loại di tích |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xem di tích theo Loại di tích | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di tích toàn tỉnh ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý di tích toàn tỉnh” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Lọc tìm kiếm theo”Loại di tích” |
|  | 3 | Hệ thống | Call api get dữ liệu theo Loại di tích |
|  | 4 | Hệ thống | Hiển thị kết quả tìm kiếm |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Có dữ liệu nhưng Không get được thì hiển thị thông báo “Lỗi hệ thống” |
| 4b | Hệ thống | Không có dữ liệu theo từ khóa tìm kiếm thì hiển thị “Dữ liệu trống” |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị Danh sách di tích toàn tỉnh theo Loại di tích | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**15.4.5 Xem di tích được xếp hạng trong năm**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Xem Di tích được xếp hạng trong năm |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xem di tích được xếp hạng trong năm | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di tích toàn tỉnh ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý di tích toàn tỉnh” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Lọc tìm kiếm theo”Di tích được xếp hạng trong năm  ” |
|  | 3 | Hệ thống | Get dữ liệu theo Di tích được xếp hạng trong năm |
|  | 4 | Hệ thống | Hiển thị kết quả tìm kiếm |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Có dữ liệu nhưng Không get được thì hiển thị thông báo “Lỗi hệ thống” |
| 4b | Hệ thống | Không có dữ liệu theo từ khóa tìm kiếm thì hiển thị “Dữ liệu trống” |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị Danh sách di tích toàn tỉnh theo Di tích được xếp hạng trong năm | | |
| **Mô tả giao diện** | Người dùng có thể Click vào biểu tượng lịch để chọn Năm theo mong muốn. | | |

**15.4.6 Xem chi tiết thông tin di tích**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Xem chi tiết thông tin di tích |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xem chi tiết thông tin di tích | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di tích toàn tỉnh ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý di tích toàn tỉnh” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click vào biểu tượng |
|  | 3 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị Thông tin chi tiết di tích |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không hiển thị được thông tin chi tiết di tích hiển thị thông báo “Lỗi hệ thống” |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết Di tích | | |
| **Mô tả giao diện** | Người dùng có thể Click vào biểu tượngđể xem chi tiết thông tin di tích. | | |

**15.4.7 Thêm mới di tích**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Thêm mới di tích |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Thêm mới di tích toàn tỉnh | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di tích toàn tỉnh ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý di tích toàn tỉnh” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click vào “Thêm mới” |
|  | 3 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị Form pop-up Thêm mới |
|  | 4 | Người dùng | Nhập thông tin và Click “Lưu” |
|  | 5 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin và Lưu di tích mới vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 5a | Hệ thống | Không lưu Thêm mới được di tích hiển thị thông báo “Lỗi hệ thống” |
|  | 5b | Hệ thống | Disable lưu và hiển thị thông báo”Trường thông tin bắt buộc” khi người dùng không nhập các trường thông tin bắt buộc. |
| **Hậu điều kiện** | Thêm mới Di tích thành công | | |
| **Mô tả giao diện** | Form thêm mới bao gồm:   * Tên di tích (Bắt buộc \*)- Nhập Text * Cấp xếp hạng(Bắt buộc \*) - Droplists * Loại di tích (Bắt buộc \*)- Droplists * Địa điểm(Bắt buộc \*) - Nhập Text. | | |

**15.4.8 Cập nhật thông tin di tích**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Cập nhật thông tin di tích |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Cập nhật thông tin di tích | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di tích toàn tỉnh ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý di tích toàn tỉnh” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click vào “Cập nhật” |
| 3 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị Form pop-up Cập nhật thông tin |
| 4 | Người dùng | Nhập thông tin cần cập nhật và Click “Lưu” |
| 5 | Hệ thống | Kiểm tra thông tin và click Lưu để cập nhật thông tin di tích |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 5a | Hệ thống | Không Cập nhật được thông tin di tích hiển thị thông báo “Lỗi hệ thống” |
|  | 5b | Hệ thống | Disable lưu và hiển thị thông báo”Trường thông tin bắt buộc” khi người dùng không nhập các trường thông tin bắt buộc. |
|  | 5c | Hệ thống | Khi người dùng nhập thông tin trùng với thông tin di tích đã có - Thông báo “Thông tin bị trùng” |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống cập nhật thông tin di tích thành công | | |
| **Mô tả giao diện** | . | | |

**15.4.9 Xóa di tích**

| **Mã Use case** | UC:15.4.9 | **Tên UC** | Xóa di tích |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xóa di tích | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di tích toàn tỉnh ”. | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click “Quản lý di tích toàn tỉnh” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click vào “Cập nhật” |
| 3 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị Form pop-up xác nhận xóa thông tin |
| 4 | Người dùng | Click “Đồng ý” để xác nhận xóa Di tích |
| 5 | Hệ thống | Xóa di tích khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Xóa Di tích thành công | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

## 16. Quản lý hồ sơ di tích

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý hồ sơ di tích

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý hồ sơ di tích |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_16 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý hồ sơ di tích |
| **Tác nhân** | Cán bộ Phòng Văn hoá - Thông tin |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách hồ sơ di tích |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý hồ sơ di tích |

**16.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**16.3 Chi tiết các bảng**

**16.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**16.4.1. Xem danh sách toàn bộ di tích**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Quản lý hồ sơ di tích |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Phòng Văn hoá - Thông tin | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể quản lý hồ sơ di tích | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý hồ sơ di tích” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  | 3 |  |  |
|  | 4 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a |  |  |
| 4b |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị Danh sách di tích toàn tỉnh | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

## 17. Quản lý hình ảnh, clip

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý hình ảnh, clip

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý hình ảnh, clip |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_17 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý hình ảnh, clip |
| **Tác nhân** | Cán bộ Phòng Văn hoá - Thông tin |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách hình ảnh, clip |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý hình ảnh, clip |

**17.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**17.3 Chi tiết các bảng**

**17.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**17.4.1. Xem danh sách toàn bộ di tích**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Quản lý hình ảnh, clip |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Phòng Văn hoá - Thông tin | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể quản lý hình ảnh, clip | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý hình ảnh, clip” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  | 3 |  |  |
|  | 4 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a |  |  |
| 4b |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị Danh sách hình ảnh, clip | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện**

## 18. Quản lý đầu tư tu bổ di tích

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý đầu tư tu bổ di tích

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý đầu tư tu bổ di tích |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_18 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý đầu tư tu bổ di tích |
| **Tác nhân** | Cán bộ Phòng Văn hoá - Thông tin |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách hình ảnh, clip |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý hình ảnh, clip |

**18.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**18.3 Chi tiết các bảng**

**18.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**18.4.1. Xem danh sách toàn bộ di tích**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Quản lý đầu tư tu bổ di tích |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Phòng Văn hoá - Thông tin | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể quản lý đầu tư tu bổ di tích | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý đầu tư tu bổ di tích” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  | 3 |  |  |
|  | 4 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a |  |  |
| 4b |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Quản lý đầu tư tu bổ di tích | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**19. Quản lý hoạt động di tích**

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý hoạt động di tích

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý hoạt động di tích |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_19 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý hoạt động di tích |
| **Tác nhân** | Cán bộ Phòng Văn hoá - Thông tin |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách hình ảnh, clip |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý hình ảnh, clip |

**19.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**19.3 Chi tiết các bảng**

**19.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**19.4.1. Xem danh sách hoạt động di tích**

| **Mã Use case** | UC: | **Tên UC** | Quản lý đầu hoạt động di tích |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Phòng Văn hoá - Thông tin | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể quản lý hoạt động di tích | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý hoạt động di tích” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  | 3 |  |  |
|  | 4 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a |  |  |
| 4b |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Quản lý đầu tư tu bổ di tích | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

## 20. Quản lý bảo vật quốc gia

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý bảo vật quốc gia

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý bảo vật quốc gia |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_20 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý bảo vật quốc gia |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Xem danh sách bảo vật quốc gia * Tìm kiếm bảo tàng * Thêm mới bảo tàng * Sửa thông tin bảo tàng * Xóa thông tin bảo tàng * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách bảo vật quốc gia |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý bảo vật quốc gia |

**20.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**20.3 Chi tiết các bảng**

**20.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**20.4.1. Xem danh sách bảo vật quốc gia**

| **Mã Use case** | UC:20.4.` | **Tên UC** | Xem danh sách bảo vật quốc gia |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể quản lý bảo vật quốc gia | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” trên thanh menu |
| 2 | Hệ thống | Tự động get dữ liệu hiển thị danh sách các bảo vật quốc gia hiện có |
|  | 3 |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Lỗi không get được dữ liệu |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách bảo vật quốc gia | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong danh sách bảo vật quốc gia bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**20.4.2. Tìm kiếm bảo vật quốc gia**

| **Mã Use case** | UC:20.4.1 | **Tên UC** | Tìm kiếm bảo vật quốc gia |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể tìm kiếm bảo vật quốc gia | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Lọc/Tìm kiếm bảo vật quốc gia theo mong muốn |
|  | 3 | Hệ thống | Hiển thị kết quả theo từ khoá Lọc/tìm kiếm phù hợp |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Không hiển thị đúng kết quả theo từ khó tìm kiếm |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể tìm kiếm bảo vật quốc gia | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**20.4.3. Thêm mới bảo vật quốc gia**

| **Mã Use case** | UC:20.4.3 | **Tên UC** | Thêm mới bảo vật quốc gia |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể thêm mới bảo vật quốc gia | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form thêm mới ⇒ Lưu |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Thêm mới bảo vật quốc gia vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thêm mới bảo vật quốc gia | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**20.4.4. Sửa bảo vật quốc gia**

| **Mã Use case** | UC:20.4.4 | **Tên UC** | Sửa thông tin bảo vật quốc gia |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể sửa thông tin bảo vật quốc gia | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Chỉnh sửa” trong cột thao tác |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form chỉnh sửa ⇒ “Lưu” |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Cập nhật thông tin bảo vật quốc gia vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
| 4b | Hệ thống | Thông tin cập nhật bị trùng |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thêm mới bảo vật quốc gia | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**20.4.5. Xóa thông tin bảo vật quốc gia**

| **Mã Use case** | UC:20.4.5 | **Tên UC** | Xoá thông tin bảo vật quốc gia |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể xoá thông tin bảo vật quốc gia | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo vật quốc gia” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Xoá” trong cột thao tác |
|  | 3 | Hệ thống | Click “Có” để xác nhận xóa bảo vật quốc gia |
|  | 4 | Hệ thống | Xóa bảo vật quốc gia khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xóa bảo vật quốc gia | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm: | | |

**Giao diện:**

## 21. Quản lý bảo tàng

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý bảo tàng

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý bảo tàng |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_21 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý bảo tàng |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Xem danh sách bảo tàng trực thuộc * Tìm kiếm bảo tàng * Thêm mới bảo tàng * Sửa thông tin bảo tàng * Xoá thông tin bảo tàng * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách bảo tàng trực thuộc |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý bảo tàng |

**21.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**21.3 Chi tiết các bảng**

**21.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**21.4.1. Xem danh sách bảo tàng trực thuộc**

| **Mã Use case** | UC:21.4.1 | **Tên UC** | Xem danh sách bảo tàng trực thuộc |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xem danh sách bảo tàng trực thuộc | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Hệ thống | Tự động get dữ liệu hiển thị danh sách các bảo tàng hiện có |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Lỗi không get được dữ liệu |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách bảo tàng | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong danh sách bảo tàng bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**21.4.2. Tìm kiếm bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:20.4.1 | **Tên UC** | Tìm kiếm bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể tìm kiếm bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Lọc/Tìm kiếm bảo tàng theo mong muốn |
|  | 3 | Hệ thống | Hiển thị kết quả theo từ khoá Lọc/tìm kiếm phù hợp |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Không hiển thị đúng kết quả theo từ khóa tìm kiếm |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể tìm kiếm bảo tàng | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**21.4.3. Thêm mới bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:21.4.3 | **Tên UC** | Thêm mới bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể thêm mới bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form thêm mới ⇒ Lưu |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Thêm mới bảo tàng vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thêm mới bảo tàng | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**21.4.4. Sửa thông tin bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:21.4.4 | **Tên UC** | Sửa thông tin bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể sửa thông tin bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Chỉnh sửa” trong cột thao tác |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form chỉnh sửa ⇒ “Lưu” |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Cập nhật thông tin bảo tàng vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
| 4b | Hệ thống | Thông tin cập nhật bị trùng |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thêm mới bảo tàng | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**21.4.5. Xóa thông tin bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:21.4.5 | **Tên UC** | Xóa thông tin bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể xoá thông tin bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Xoá” trong cột thao tác |
|  | 3 | Hệ thống | Click “Có” để xác nhận xóa bảo tàng |
|  | 4 | Hệ thống | Xóa bảo tàng khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xóa bảo tàng khỏi danh sách | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**22. Quản lý hiện vật bảo tàng**

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý hiện vật bảo tàng

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý hiện vật bảo tàng |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_22 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý hiện vật bảo tàng |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Xem danh sách hiện vật bảo tàng * Tìm kiếm thông tin hiện vật * Thêm mới hiện vật * Import thông tin hiện vật bảo tàng * Sửa thông tin hiện vật * Xóa thông tin hiện vật * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách các hiện vật bảo tàng |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý hiện vật bảo tàng |

**22.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**22.3 Chi tiết các bảng**

**22.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**22.4.1. Xem danh sách các hiện vật bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:22.4.1 | **Tên UC** | Xem danh sách các hiện vật bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Quản lý bảo tàng | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xem danh sách các hiện vật bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý hiện vật bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý hiện vật bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Hệ thống | Tự động get dữ liệu hiển thị danh sách các hiện vật bảo tàng hiện có |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Lỗi không get được dữ liệu |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách các hiện vật bảo tàng | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong danh sách hiện vật bảo tàng bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**22.4.2. Tìm kiếm thông tin hiện vật**

| **Mã Use case** | UC:22.4.1 | **Tên UC** | Tìm kiếm hiện vật bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ quản lý bảo tàng | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể tìm kiếm hiện vật bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý hiện vật bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý hiện vật bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Lọc/Tìm kiếm hiện vật bảo tàng theo mong muốn |
|  | 3 | Hệ thống | Hiển thị kết quả theo từ khoá Lọc/tìm kiếm phù hợp |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Không hiển thị đúng kết quả theo từ khóa tìm kiếm |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể tìm kiếm hiện vật bảo tàng | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**22.4.3. Thêm mới hiện vật bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:22.4.3 | **Tên UC** | Thêm mới hiện vật bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ quản lý bảo tàng | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể thêm mới hiện vật bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý hiện vật bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý hiện vật bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form thêm mới ⇒ Lưu |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Thêm mới hiện vật bảo tàng vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thêm mới hiện vật bảo tàng | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**22.4.4. Import thông tin hiện vật bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:22.4.4 | **Tên UC** | Import thông tin hiện vật bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ quản lý bảo tàng | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Import thông tin hiện vật bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý hiện vật bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý hiện vật bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Import” |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Cập nhật Thêm mới thông tin hiện vật bảo tàng vào hệ thống. |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | File tải lên không đúng định dạng. |
| 4b | Hệ thống | File tải lên không đúng Template |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể Import thông tin hiện vật bảo tàng | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**22.4.4. Sửa thông tin bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:21.4.4 | **Tên UC** | Sửa thông tin bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể sửa thông tin bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Chỉnh sửa” trong cột thao tác |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form chỉnh sửa ⇒ “Lưu” |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Cập nhật thông tin bảo tàng vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
| 4b | Hệ thống | Thông tin cập nhật bị trùng |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thêm mới bảo tàng | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**20.4.5. Xóa thông tin bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:21.4.5 | **Tên UC** | Xóa thông tin bảo tàng |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể xoá thông tin bảo tàng | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý bảo tàng” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý bảo tàng” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Xoá” trong cột thao tác |
|  | 3 | Hệ thống | Click “Có” để xác nhận xóa bảo tàng |
|  | 4 | Hệ thống | Xóa bảo tàng khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xóa bảo tàng khỏi danh sách | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**23. Quản lý di sản văn hóa phi vật thể**

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý di sản văn hóa phi vật thể.

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý di sản văn hóa phi vật thể. |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_23 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý di sản văn hóa phi vật thể. |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Xem danh sách di sản văn hóa phi vật thể. * Tìm kiếm di sản văn hóa phi vật thể. * Thêm mới di sản văn hóa phi vật thể. * Sửa thông tin di sản văn hóa phi vật thể. * Xóa thông tin di sản văn hóa phi vật thể. * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách các di sản văn hóa phi vật thể. |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý di sản văn hóa phi vật thể. |

**23.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**23.3 Chi tiết các bảng**

**23.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**23.4.1. Xem danh sách các hiện vật bảo tàng**

| **Mã Use case** | UC:23.4.1 | **Tên UC** | Xem danh sách di sản văn hóa phi vật thể. |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xem danh sách di sản văn hóa phi vật thể. | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể. ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể” trên thanh menu |
| 2 | Hệ thống | Tự động get dữ liệu hiển thị danh sách các hiện vật bảo tàng hiện có. |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Lỗi không get được dữ liệu. |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách các di sản văn hóa phi vật thể. | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong danh sách di sản văn hóa phi vật thể bao gồm:   * STT * Tên di sản * Danh mục di sản phi vật thể | | |

**Giao diện:**

**23.4.2. Tìm kiếm di sản văn hóa phi vật thể**

| **Mã Use case** | UC:23.4.1 | **Tên UC** | Tìm kiếm di sản văn hóa phi vật thể |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể tìm kiếm di sản văn hóa phi vật thểg | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Lọc/Tìm kiếm di sản văn hóa phi vật thể theo mong muốn |
|  | 3 | Hệ thống | Hiển thị kết quả theo từ khoá Lọc/tìm kiếm phù hợp |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Không hiển thị đúng kết quả theo từ khóa tìm kiếm |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể tìm kiếm di sản văn hóa phi vật thể | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**23.4.3. Thêm mới di sản văn hóa phi vật thể**

| **Mã Use case** | UC:23.4.3 | **Tên UC** | Thêm mới di sản văn hóa phi vật thể |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể thêm mới di sản văn hóa phi vật thể | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form thêm mới ⇒ Lưu |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Thêm mới di sản văn hóa phi vật thể vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thêm mới di sản văn hóa phi vật thể | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form thêm mới bao gồm:   * Tên * Danh mục * Thông tin chi tiết (đính kèm file pdf). | | |

**Giao diện:**

**23.4.4. Sửa thông tin di sản văn hóa phi vật thể**

| **Mã Use case** | UC:23.4.4 | **Tên UC** | Sửa thông tin di sản văn hóa phi vật thể |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể sửa thông tin di sản văn hóa phi vật thể | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Chỉnh sửa” trong cột thao tác |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form chỉnh sửa ⇒ “Lưu” |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Cập nhật thông tin di sản văn hóa phi vật thể vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
| 4b | Hệ thống | Thông tin cập nhật bị trùng |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể chỉnh sửa thông tin di sản văn hóa phi vật thể | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form chỉnh sửa bao gồm:   * Tên * Danh mục * Thông tin chi tiết (đính kèm file pdf). | | |

**Giao diện:**

**23.4.5. Xóa thông tin**  **di sản văn hóa phi vật thể**

| **Mã Use case** | UC:23.4.5 | **Tên UC** | Xóa thông tin di sản văn hóa phi vật thể |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể xoá thông tin di sản văn hóa phi vật thể | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Xoá” trong cột thao tác |
|  | 3 | Hệ thống | Click “Có” để xác nhận xóa di sản văn hóa phi vật thể |
|  | 4 | Hệ thống | Xóa di sản văn hóa phi vật thể khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xóa di sản văn hóa phi vật thể khỏi danh sách | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**24. Quản lý nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.**

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể quản lý nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Quản lý nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_24 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng quản lý nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Xem danh sách các nghệ nhân * Tìm kiếm thông tin nghệ nhân * Thêm mới nghệ nhân * Sửa thông tin nghệ nhân * Xóa thông tin nghệ nhân * Cập nhật nghệ sĩ đã mất * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** | Danh sách các nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Quản lý nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. |

**24.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**24.3 Chi tiết các bảng**

**24.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**24.4.1. Xem danh sách các nghệ nhân**

| **Mã Use case** | UC:24.4.1 | **Tên UC** | Xem danh sách các nghệ nhân |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Xem danh sách các nghệ nhân | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di sản văn hóa phi vật thể. ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. ” trên thanh menu |
| 2 | Hệ thống | Tự động get dữ liệu hiển thị danh sách nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Lỗi không get được dữ liệu. |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem danh sách các nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong danh sách các nghệ nhân bao gồm:   * STT * Họ và tên * Năm sinh * Giới tính * Địa chỉ * Lĩnh vực hoạt động | | |

**Giao diện:**

**24.4.2. Tìm kiếm di sản văn hóa phi vật thể**

| **Mã Use case** | UC:24.4.1 | **Tên UC** | Tìm kiếm nghệ nhân |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể tìm kiếm nghệ nhân | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý di các nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý các nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. ” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Lọc/Tìm kiếm nghệ nhântheo mong muốn |
|  | 3 | Hệ thống | Hiển thị kết quả theo từ khoá Lọc/tìm kiếm phù hợp |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống | Không hiển thị đúng kết quả theo từ khóa tìm kiếm |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể tìm kiếm nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. . | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**24.4.3. Thêm mới các nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.**

| **Mã Use case** | UC:24.4.3 | **Tên UC** | Thêm mới nghệ nhân |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể thêm mới nghệ nhân | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý các nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý các nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. ” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Thêm mới” |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form thêm mới ⇒ Lưu |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Thêm mới nghệ nhân vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể thêm mới nghệ nhân | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**24.4.4. Sửa thông tin nghệ nhân**

| **Mã Use case** | UC:24.4.4 | **Tên UC** | Sửa thông tin nghệ nhân |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể sửa thông tin nghệ nhân | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. ” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Chỉnh sửa” trong cột thao tác |
|  | 3 | Người dùng | Nhập thông tin form chỉnh sửa ⇒ “Lưu” |
|  | 4 | Hệ thống | Kiểm tra và Cập nhật thông tin nghệ nhân vào hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 4a | Hệ thống | Không nhập trường thông tin bắt buộc. Thêm mới thất bại. |
| 4b | Hệ thống | Thông tin cập nhật bị trùng |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể chỉnh sửa thông tin nghệ nhân | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong form chỉnh sửa bao gồm:   * Họ và tên * Ngày sinh * Giới tính * Địa chỉ * Lĩnh vực hoạt động * Danh hiệu * Bật/tắt trạng thái đã mất | | |

**Giao diện:**

**24.4.5. Xóa thông tin nghệ nhân**

| **Mã Use case** | UC:24.4.5 | **Tên UC** | Xóa thông tin nghệ nhân |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể xoá thông tin nghệ nhân | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Quản lý nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Click vào “Quản lý nghệ nhân nhân dân , nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể” trên thanh menu |
| 2 | Người dùng | Click “Xoá” trong cột thao tác |
|  | 3 | Hệ thống | Click “Có” để xác nhận xóa nghệ nhân |
|  | 4 | Hệ thống | Xóa nghệ nhân khỏi hệ thống |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xóa di sản văn hóa phi vật thể khỏi danh sách | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**25.Tổng hợp thống kê di sản văn hoá phi vật thể**

Mục đích chức năng: Cho phép người dùng có thể tổng hợp thống kê số liệu di sản văn hóa phi vật thể.

Hình ảnh UC

Mô tả UC:

| **Tên Use Case** | Tổng hợp thống kê số liệu di sản văn hóa phi vật thể. |
| --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC\_25 |
| **Mô tả Use Case** | Cho phép người dùng có thể tổng hợp thống kê số liệu di sản văn hóa phi vật thể. |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hoá và Thể thao |
| **Điều kiện kích hoạt Use Case** | * Người sử dụng vào chức năng * Người dùng có thể thực hiện: * Tổng số di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia * Tổng số di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong năm * Tổng số di sản văn hoá phi vật thể được ghi danh vào danh sách di sản văn hoá phi vật thể địa diện của nhân loại và danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp * Tổng số nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể * Số nghệ nhân nhân dân * Số nghệ nhân ưu tú * Số nghệ nhân nhân dân đã mất * Số nghệ nhân ưu tú đã mất * Người sử dụng thoát khỏi chức năng |
| **Tình trạng trước khi sử dụng Use Case** |  |
| **Tình trạng sau khi sử dụng Use Case** | Tổng hợp thống kê số liệu di sản văn hóa phi vật thể thành công |

**25.2 Sơ đồ quan hệ thực thể**

**25.3 Chi tiết các bảng**

**25.4.Thiết kế chi tiết các chức năng trong UC**

**25.4.1. Tổng số di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia**

| **Mã Use case** | UC:25.4.1 | **Tên UC** | Tổng số di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể báo cáo thống kê tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Tổng hợp thống kê di sản văn hoá phi vật thể ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Chọn lọc tổng hợp thống kê tổng số di sản văn hóa phi vật thể |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị số liệu thống kê |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem tổng hợp số liệu báo cáo thống kê. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**25.4.2. Tổng số di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong năm**

| **Mã Use case** | UC:25.4.2 | **Tên UC** | Tổng số di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong năm |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể báo cáo thống kê tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong năm | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Tổng hợp thống kê di sản văn hoá phi vật thể ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Chọn lọc tổng hợp thống kê tổng số di sản văn hóa phi vật thể trong năm |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị số liệu thống kê |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem tổng hợp số liệu báo cáo thống kê. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**25.4.3. Tổng số di sản văn hoá phi vật thể được ghi danh vào danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại và danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp**

| **Mã Use case** | UC:25.4.3 | **Tên UC** | Tổng số di sản văn hoá phi vật thể được ghi danh vào danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại và danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể báo cáo thống kê tổng số di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại và danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Tổng hợp thống kê di sản văn hoá phi vật thể ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Chọn lọc tổng hợp thống kê tổng số di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào danh sách di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại và danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị số liệu thống kê |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem tổng hợp số liệu báo cáo thống kê. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**25.4.4. Tổng số nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể**

| **Mã Use case** | UC:25.4.4 | **Tên UC** | Tổng số nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể. |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể Tổng số nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Tổng hợp thống kê di sản văn hoá phi vật thể ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Chọn lọc Tổng số nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị số liệu thống kê |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem tổng hợp số liệu báo cáo thống kê. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**25.4.5. Tổng số nghệ nhân nhân dân**

| **Mã Use case** | UC:25.4.5 | **Tên UC** | Tổng số nghệ nhân nhân dân |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể báo cáo thống kê tổng số nghệ nhân nhân dân | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Tổng hợp thống kê di sản văn hoá phi vật thể ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Chọn lọc tổng hợp thống kê tổng số nghệ nhân nhân dân |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị số liệu thống kê |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem tổng hợp số liệu báo cáo thống kê. | | |
| **Mô tả giao diện** | Các trường thông tin trong danh sách các nghệ nhân bao gồm: | | |

**Giao diện:**

**25.4.6. Tổng số nghệ nhân ưu tú**

| **Mã Use case** | UC:25.4.6 | **Tên UC** | Tổng số nghệ nhân ưu tú |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể báo cáo thống kê tổng số nghệ nhân ưu tú | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Tổng hợp thống kê di sản văn hoá phi vật thể ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Chọn lọc tổng hợp thống kê tổng số nghệ nhân ưu tú |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị số liệu thống kê |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem tổng hợp số liệu báo cáo thống kê. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**25.4.7. Tổng số nghệ nhân nhân dân đã mất**

| **Mã Use case** | UC:25.4.7 | **Tên UC** | Tổng số nghệ nhân nhân dân đã mất |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể báo cáo thống kê tổng số nghệ nhân nhân dân dã mất | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Tổng hợp thống kê di sản văn hoá phi vật thể ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Chọn lọc tổng hợp thống kê tổng số nghệ nhân nhân dân đã mất |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị số liệu thống kê |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem tổng hợp số liệu báo cáo thống kê. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**

**25.4.8. Tổng số nghệ nhân ưu tú đã mất**

| **Mã Use case** | UC:25.4.8 | **Tên UC** | Tổng số nghệ nhân ưu tú đã mất |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tác nhân** | Cán bộ Sở Văn hóa thể thao | | |
| **Mô tả** | Người dùng có thể báo cáo thống kê tổng số nghệ nhân ưu tú đã mất | | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Người dùng click vào “Tổng hợp thống kê di sản văn hoá phi vật thể ” | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống thành công | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 1 | Người dùng | Chọn lọc tổng hợp thống kê tổng số nghệ nhân ưu tú đã mất |
| 2 | Hệ thống | Hệ thống hiển thị số liệu thống kê |
|  |  |  |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |
| 2a | Hệ thống |  |
|  |  |  |
| **Hậu điều kiện** | Người dùng có thể xem tổng hợp số liệu báo cáo thống kê. | | |
| **Mô tả giao diện** |  | | |

**Giao diện:**